

NỘI DUNG TLHT LEGIO MARIAE 11 – 2011

LỜI NGỎ.....	02
ĐƯA LỜI CHÚA VÀO TRONG GIA ĐÌNH.....	04
CÁC THÁNH NỮ: HỌ LÀ AI VẬY?	08
CẢNH ĐỜI NÀY và CẢNH ĐỜI SAU.....	11
THẦN HỌC THÁNH TÔ-MA A-QUI-NÔ VỀ VIỆC TỬ ĐẠO.....	15
NOI GƯƠNG MẸ MA-RI-A – NGƯỜI ĐỒ ĐỆ ĐẦU TIÊN (tt).....	23
“ANH EM LÀM CHỨNG CHO THẦY”	27
VƯỜN THƠ: KÍNH MỪNG CHƯ THÁNH NAM NỮ.....	36
CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)	37
LỄ CÁC ĐẰNG	40
THÁNG CÁC LINH HỒN và LÒNG THẢO HIẾU	47
BÁC SĨ GIA ĐÌNH: BỆNH TAY CHÂN MIỆNG.....	55
TRUYỆN NGẮN: LỖI TẠI TÔI MỌI ĐÀNG... (tt)	59
BẢN TIN SINH HOẠT GIÁO HỘI & SENATUS VIỆT NAM.....	63
Thư từ, tin tức, bài viết, thơ, truyện ngắn, tranh, ảnh...	

xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử trước ngày 15 mỗi tháng:

 domlegiovn2007@yahoo.com

daobinhducme@gmail.com


<http://www.daobinhducme.net>

Liên lạc với Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam tại:

Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội– Giáo xứ Thị Nghè

22B Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19 Quận Bình Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh– Việt Nam.

 38. 992.965 – 0909.394.135 – 0906.753.053 – 0907.844. 786

LƯU HÀNH NỘI BỘ



LỜI NGỎ

Kính thưa Quý anh chị em Legio Mariæ,

Bước vào tháng 11, Giáo Hội mừng ngày lễ Các Thánh Nam Nữ, rồi sau đó là trọn một tháng dành cho các linh hồn. Trong ngày lễ các thánh, chúng ta bỗng thấy vang lên trong lòng mình câu hỏi xưa kia của thánh Phan-xi-cô Sa-lê: "Vì sao tôi không thể nên thánh? Trong Giáo Hội đã có thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê, thì tại sao sẽ không có một thánh Phan-xi-cô Sa-lê?" Và quả thật hiện nay Giáo Hội đã có thánh Phan-xi-cô Sa-lê. Thế nhưng, con đường nên thánh có vừa tầm tay với mọi Ki-tô hữu không? Phải chăng các thánh là những vị 'siêu việt' mà ta chỉ có thể hướng mắt nhìn theo?

Vâng, hiện nay Giáo Hội quan niệm rằng ơn gọi *lớn nhất, cao cả nhất* của mọi Ki-tô hữu là *nên thánh*, như Đức Giê-su từng mời gọi: "*Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện*" (Mt 5, 48). Công Đồng Vatican II cũng lặp lại ý tưởng đó: "Mọi Ki-tô hữu, dù ở địa vị nào, bậc sống nào, đều được Chúa kêu gọi đạt tới sự trọn lành thánh thiện như Chúa Cha trọn lành, tùy theo con đường của mỗi người" (GH 11 § 3).

Như vậy, nên thánh không còn là một điều siêu việt mà là khuynh hướng gắn liền với bản chất Ki-tô hữu của mình. Khi mừng kính lễ các Thánh, Giáo Hội muốn nhắc lại ý thức căn bản này, là tất cả mọi Ki-tô hữu đều được mời gọi nên thánh, và một khi ý thức được lời mời gọi ấy, thì ai cũng có thể nên thánh được.

Trong tháng 11, tháng cuối cùng của Năm Phụng Vụ, Giáo Hội muốn nhắc nhở chúng ta nhớ đến những người đã ra đi trước chúng ta. Trong số đó, có những vị đã được thưởng công trên Nước Trời, đó là các vị "đã nên thánh", mà chúng ta kính chung vào ngày Lễ CÁC THÁNH (01/11); có những người còn đang được thanh tẩy trong Luyện ngục mà chúng ta cầu nguyện chung cho họ vào ngày Lễ CÁC LINH HỒN (02/11).

Tất nhiên, không phải chúng ta chỉ cầu cho các linh hồn quá cố vào tháng 11; nhưng chúng ta vẫn nhớ đến các bậc tổ tiên, ông bà,

cha mẹ và bà con thân thuộc, các linh hồn trong các Thánh Lễ và kinh nguyện hằng ngày; đặc biệt trong các Ngày Giỗ, ngày các vị đã ra đi khỏi cuộc đời này.

Vào tháng các linh hồn này, trong khi bước trên con đường lữ thứ theo Chúa là Đấng Thánh, chúng ta cũng không sợ nhìn lại những cái Phù Vân và Vô Thường khiến chúng ta chậm bước trên con đường tiến về Nhà Cha mà không ai trong chúng ta biết được lúc nào và cách nào.

Điều đó không làm cho chúng ta bi quan về cuộc sống. Trái lại, trong niềm tin vào Chúa Giê-su Phục sinh và lên trời vinh hiển để mở đường 'về trời' cho chúng ta, chúng ta vẫn luôn vui sống cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, chúng ta cần luôn sống sẵn sàng đón chờ Chúa đến với chúng ta bất cứ lúc nào (theo tinh thần bài Dụ ngôn "Mười Trinh Nữ" trong Bài Tin Mừng Chúa Nhật XXXII (Năm A). Trong khi chờ đợi, chúng ta cần dùng thời giờ và những gì Chúa ban, tùy theo hoàn cảnh mỗi người, để 'sinh lời' là các 'việc lành phúc đức' (Theo tinh thần Dụ ngôn "Những Nén Bạc" trong Bài Tin Mừng Chúa Nhật XXXIII (năm A). Những điều chúng ta cần phải làm hơn cả, đó là giúp đỡ những người nghèo khó, không cơm ăn áo mặc, và những nạn nhân do thiên tai, chiến tranh, khủng bố, và bệnh nhân... (Đó là tinh thần Dụ Ngôn "Cuộc Phán Xét Cuối Cùng" của Bài Tin Mừng Chúa Nhật cuối cùng trong Năm Phụng Vụ, Lễ Chúa Ki-tô là Vua Vũ Trụ (Năm A):

"... Khi Ta đói, các con đã cho Ta ăn; Ta khát, các con đã cho uống, Ta là khách lạ, các con đã tiếp rước; Ta trần truồng, các con đã cho mặc; Ta đau yếu, các con đã đến thăm nom; ta ngồi tù, các con đã đến thăm..." (Mt 25, 35-36).

" ... Vì khi các con làm như thế cho những người nghèo khó nhất của Ta đây, là các con đã làm cho chính Ta đó..." (Mt 25, 40).

Vậy chúng ta hãy cầu nguyện chung cho nhau, để bao lâu chúng ta còn sống trong cuộc đời này, chúng ta luôn biết sống "khôn ngoan như Năm Cô Trinh Nữ Khôn Ngoan chờ Chàng Rể đến..." □

Tân Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam



ĐƯA LỜI CHÚA vào TRONG GIA ĐÌNH (tt)

Lm. G. Nguyễn Hữu An



+ Chính tại nhà ông Si-mon biệt phái, trong một bữa ăn, Chúa Giê-su đã kể dụ ngôn hai người mắc nợ, kẻ 50, người 500... để kết luận "*Ai yêu mến nhiều thì được tha nhiều*" (Lc 7, 36 - 50)

+ Tại nhà của Lê-vi, trong một bữa tiệc từ giã các đồng nghiệp do Lê-vi thiết đãi, Chúa Giê-su đã nói rõ lập trường của Người: "*Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc,*

người đau ốm mới cần... Vì tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi" (Mt 9, 12.13b). Và tại nhà ông Gia-kêu, Người cũng dạy một giáo lý tương tự như thế: "*Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất*" (Lc 19, 10).

+ Vào một ngày Sa-bát, Người dùng bữa tại nhà một ông thủ lãnh nhóm Pha-ri-sêu. Nơi đây Người đã dạy rằng được phép làm việc lành

vào ngày Sa-bát khi Người chữa lành người mắc bệnh phù thũng (x. Lc 14, 1- 6).

+ Bí tích Thánh Thể được Chúa thiết lập trong một tư gia.

+ Chúa Giê-su sai 72 môn đệ đi loan báo Tin mừng. Người không truyền lệnh cho các ông đến các hội đường, hay đứng giữa các ngã ba đường để lớn tiếng giảng dạy như thói quen của các Rabbi thời ấy, nhưng Người lại truyền lệnh là đến từng nhà "Vào bất cứ nhà nào, trước tiên các con hãy nói: 'Bình an cho nhà này'... Hãy ở lại nhà ấy, và người ta cho ăn uống thức gì, thì anh em dùng thức đó..." (Lc 10, 5 - 8). Tại sao lại rao giảng Lời Chúa trong gia đình, mà không phải ở ngoài chợ búa, nơi công cộng? Phải chăng vì gia đình có bầu khí thích hợp để người ta dễ đón nhận Tin mừng hơn?

C. Giáo hội sơ khai: gia đình càng là nơi ưu tiên để Lời Chúa được công bố và triển khai.

- Chính trong một căn hộ là Nhà tiệc ly, mà Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên các môn đệ chứ không phải tại Đền thờ Giê-ru-salem hay tại một hội đường.

- Dĩ nhiên các tín hữu tiên khởi cũng đến cầu nguyện tại Đền Thờ như những người Do-thái khác.

Nhưng sinh hoạt chủ yếu là lắng nghe Lời Chúa và tham dự Lễ Bẻ Bánh lại chỉ diễn ra tại các tư gia mà thôi. Những ngôi nhà trong đó các tín hữu tiên khởi gặp gỡ nhau chính là Giáo hội tại gia đúng nghĩa nhất. Sách Công vụ Tông đồ đã tóm tắt cuộc gặp gỡ có tính cách gia đình của các tín hữu tiên khởi để nghe Lời Chúa và tham dự Lễ Bẻ Bánh "Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ Bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng. Khi làm lễ Bẻ bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ" (Cv 2, 42.46b).

- Trong các cuộc hành trình truyền giáo của mình, thánh Phao-lô tông đồ cũng thường giảng dạy tại các tư gia.

Một vài trích dẫn Kinh Thánh cho thấy: Gia đình là nơi ưu việt để người tín hữu lắng nghe Lời Chúa.

I. Đưa Lời Chúa vào trong gia đình.

Trong chương trình cứu độ, Thiên Chúa đã dùng nhiều phương cách để mạc khải cho loài người. Gia đình, nơi công bố Lời Chúa là một phương cách đem lại hiệu quả. Vì thế, Giáo hội cổ võ phong trào đưa Lời Chúa vào trong gia đình.

1. Trong những năm gần đây, Giáo hội Việt Nam đã có những sáng kiến đưa Lời Chúa vào trong gia đình, chẳng hạn như:

- Mỗi gia đình nhận Lộc Lời Chúa vào ngày Tết Nguyên Đán.

- Đọc Lời Chúa trong các buổi kinh chung của các giáo họ, các liên gia. Đọc Lời Chúa trong các buổi kinh chung do các hội đoàn hay đoàn thể tổ chức trong Tháng Hoa, Tháng Trái Tim, Tháng Mân Côi và Tháng các Đấng Linh hồn.

- Ngoài ra, tại nhiều nơi, khi có lễ giỗ, khi tổ chức viếng xác, tiệc cưới, giáo dân cũng tổ chức suy tôn Lời Chúa. Thế nhưng, đây chỉ là những sinh hoạt theo "thời vụ" tại các gia đình, chứ chưa phải là thường xuyên. Làm sao để thường xuyên đem Lời Chúa vào trong gia đình?

Gia đình là một cộng đoàn sống chung dưới một mái ấm. Những thành viên được nối kết với nhau bằng mối liên hệ ruột thịt. Những bữa ăn sáng, trưa, tối và trong những buổi đọc kinh chung thì mọi thành viên của gia đình mới họp mặt đông đủ. Công bố Lời Chúa, cần có bầu khí cầu nguyện và lắng nghe Chúa nói. Vì thế, chỉ có hai giờ

kinh sáng và kinh tối mới đáp ứng được yêu cầu. Giờ kinh tối là thích hợp nhất. Buổi sáng trong gia đình, có người đi lễ, người đi làm, người đi học... Ban tối mọi người về lại mái ấm gia đình. Bầu khí thân mật, đầm ấm, thoải mái, hạnh phúc thích hợp nhất để cầu nguyện chung.

2. Tạo bầu khí đầm ấm hạnh phúc, gia đình cần cầu nguyện chung.

Đối với người Công giáo, việc cầu nguyện chung trong gia đình là yếu tố nền tảng để bảo vệ, duy trì và tăng trưởng hạnh phúc gia đình. Bữa cơm gia đình là lúc đầm ấm, mọi người ngồi bên nhau chia sẻ lương thực là hoa quả của mồ hôi lao động của người thân trong tâm tình ân cảm mến. Giờ kinh chung, bầu khí thánh thiện hiệp nhất mọi thành phần gia đình trong ơn thánh.

Cầu nguyện chung giúp mọi người trong gia đình giữ vững đức tin. Đây là chân lý đã được chứng minh qua lịch sử Hội Thánh. Giáo hội Việt Nam đã đứng vững trong suốt 300 năm bị cấm chế và bách hại. Nhiều nơi, không có mục tử chăm sóc, nhưng nhờ chuyên chăm kinh nguyện trong gia đình mà tín hữu đã giữ vững đức tin và

tuyên xưng đức tin trong các cuộc bách hại lâu dài. Kinh nguyện trong gia đình là chiều sâu và nền móng vững chãi của Giáo hội Việt Nam.

II. Đưa Lời Chúa vào giờ kinh tối.

Giờ kinh tối, mọi thành viên của gia đình tham gia tích cực sẽ đem lại nhiều lợi ích. Cầu nguyện là gặp gỡ, là đối thoại giữa Thiên Chúa và con người. Đây là cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa, Đấng tạo thành và thụ tạo, cho nên thái độ của con người là tôn thờ và cảm tạ. Nhưng đồng thời đây cũng là cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa là Cha và chúng ta là con, cho nên cuộc gặp gỡ này cũng đượm tâm tình phụ tử.

Cầu nguyện là gặp gỡ là đối thoại nên có NÓI và có NGHE. Vì thế cần chia giờ cầu nguyện thành hai phần:

Phần I: Nói chuyện với Chúa.

Phần II: Nghe Chúa nói với ta.

Phần I: Ta nói chuyện với Chúa

Vì cầu nguyện là nói chuyện với Chúa, cho nên cần lưu ý đặt mình trước sự hiện diện của Chúa. Xin có một đề nghị cụ thể như sau:

- Sau khi làm dấu Thánh giá, đọc kinh Chúa Thánh Thần, cả gia đình

dành vài phút tĩnh lặng trước nhan Chúa, củng cố niềm tin vào sự hiện diện của Người. Phút tĩnh lặng thiêng liêng của buổi cầu nguyện. Mỗi người hướng lòng tin, cậy, mến, phó thác vào Chúa.

- Tiếp đến là đọc kinh cách chậm rãi, không nóng ruột mong cho chóng xong chóng rồi. Có thể chia các kinh nguyện trải dài trong suốt cả tuần, một cách cụ thể:

+ Ngày Chúa Nhật, đọc các kinh: Kinh sắp mình, kinh Đội ơn, kinh Phù hộ. Sau đó, hát một bài kính Đức Mẹ, kinh truyền giáo.

+ Ngày thứ hai: Sau dấu Thánh giá, kính Đức Chúa Thánh Thần. Im lặng. Đọc tiếp các kinh: Tin, Cậy, Mến, Lạy Cha.

+ Các ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, cũng theo thứ tự ấy mà đọc hết các kinh hàng ngày.

+ Riêng ngày thứ tư đọc thêm kính kính thánh Giu-se. Ngày thứ năm đọc thêm kinh cầu cho các linh mục hoặc kinh dâng gia đình. Ngày thứ sáu đọc thêm kinh cầu Trái Tim. Ngày thứ bảy đọc thêm kinh cầu Đức Bà.

(Còn tiếp).

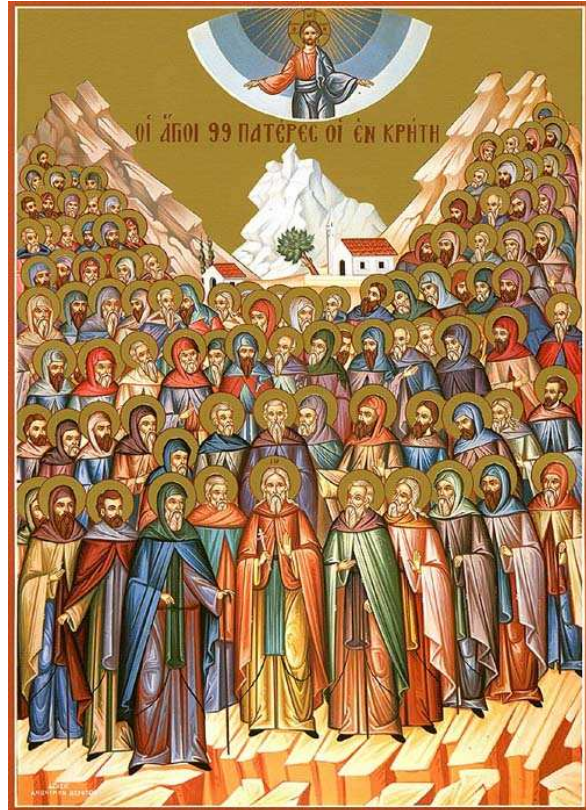
CÁC THÁNH NAM NỮ: HỌ LÀ AI VẬY ?

Lm. Phao-lô Trương Hoàng Phong

Vào ngày 1-11 hằng năm, Giáo Hội mừng lễ các Thánh nam nữ một cách trọng thể. dịp này, tôi tự hỏi: Các Thánh là ai? Các ngài có cuộc sống như thế nào? Tôi có thể trở thành thánh được không?

Mở Lời Chúa trong Kinh Thánh Tân Ước soi sáng cho tôi hiểu được những vấn đề mà tôi vừa đặt ra:

1. Thánh Gio-an thấy thị kiến như sau: *"Tôi thấy một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai và trước Con Chiên, mình mặc áo trắng, tay cầm nhánh lá thiên tuế. Họ lớn tiếng tung hô: "Chính Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai, và chính Con Chiên đã cứu độ chúng ta" (Kh 7, 9-10).*
- Các Thánh là một đoàn người đông đảo. Các Thánh là những người đã tin tưởng và tuyên xưng niềm tin vào Đức Ki-tô.



2. *"Họ là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu Con Chiên" (Kh 7, 14b).*

- Các Thánh là những con người chịu nhiều đau khổ và thử thách. Các ngài là những người đã được thanh tẩy đời sống của mình bằng máu Con Chiên.

3. *"Anh em thân mến, anh em hãy xem Chúa Cha yêu chúng ta dường nào: Người yêu đến nỗi cho chúng ta được gọi là con Thiên Chúa"* (1 Ga 3, 1).
- Các Thánh là con cái của Thiên Chúa, là những người được Thiên Chúa yêu thương.
4. *"Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ"* (Mt 5, 3).
- Các Thánh là những người sống tinh thần nghèo khó, sống tinh thần siêu thoát, không lệ thuộc và cậy dựa vào của cải vật chất nhưng luôn phó thác vào Thiên Chúa.
5. *"Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp"* (Mt 5, 4).
- Các Thánh là những người sống hiền lành, nhân từ và bao dung. Các ngài sẵn sàng tha thứ cho những người xúc phạm đến mình.
6. *"Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an"* (Mt 5, 5).
- Các Thánh là những người chịu nhiều đau khổ và vất vả trong cuộc sống.
7. *"Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thoả lòng"* (Mt 5, 6).
- Các Thánh là những người có tâm hồn hướng thượng, luôn khao khát và ước mong trở nên người công chính và hoàn thiện.
8. *"Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương"* (Mt 5, 7).
- Các Thánh là những người có tấm lòng trắc ẩn, biết chạnh lòng thương, biết xót thương những người cùng khổ.
9. *"Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa"* (Mt 5, 8).
- Các Thánh là những người có tâm hồn trong sạch, trong trắng, là những người sống thánh thiện tốt lành.
10. *"Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa"* (Mt 5, 9).
- Các Thánh là những người không gieo hận thù, chia rẽ, nhưng luôn kiến tạo và xây dựng hoà bình. Các Thánh là những người sống tình huynh đệ chân thành.
11. *"Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ"* (Mt 5, 10).
- Các Thánh là những người bị người ta thù ghét và bách hại vì

sống công chính theo tinh thần của Tin Mừng.

12. *"Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hớn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao"* (Mt 5, 11-12).

- Các Thánh là người bị sỉ vả, vu khống, loại trừ vì Đức Ki-tô. Các Thánh là những người được Thiên Chúa ân thưởng Nước Trời.

Các Thánh là ai? Các ngài có cuộc sống như thế nào? Tôi có thể trở thành thánh được không?

- Các Thánh là những người có cùng niềm tin với tôi. Các ngài là tổ tiên, là cha ông, là những người thân của tôi. Các Thánh còn là những người xa lạ mà tôi chưa hề quen biết.

- Có nhiều người đã trở thành thánh: có những vị nổi tiếng, có những vị vô danh.

- Có nhiều con đường để nên thánh: có cuộc sống mạnh mẽ, can đảm, phi thường, nhưng cũng có cuộc sống âm thầm, đơn sơ và khiêm tốn.

- Vậy đời sống của các Thánh đâu có quá xa lạ đối với đời sống của tôi. Tôi cũng có thể trở thành thánh như các ngài.

Lạy Chúa, con luôn xác tín rằng: *"Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được"* (Ga 15, 5). Không có ơn Chúa con không thể làm thánh. Xin Chúa ban cho con nhiều ơn để con có thể trở thành thánh bằng chính những giới hạn của mình.

Lạy Chúa, Chúa mời gọi chúng con: *"Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện"* (Mt 4, 48). Thiên Chúa là mẫu mực để con nên thánh. Xin cho con biết uốn nắn, cắt tĩa đời sống của con theo hình ảnh của Chúa.

Lạy Chúa, để trở thành thánh con phải sống theo tinh thần của Tám Mối Phúc. Xin cho con biết từ bỏ bản thân của mình để sống theo tinh thần mời gọi của Tin Mừng.

Lạy các Thánh nam nữ, xin các ngài nâng đỡ, ban ơn và trợ giúp để chúng con có thể trở thành thánh như các ngài. Amen □

CẢNH ĐỜI NÀY, và CẢNH ĐỜI SAU

ĐGM. GBt. Bùi Tuần

Trong Phụng vụ, tháng 11 quen được gọi là tháng cầu cho những người đã qua đời. Khi nghĩ về những người đã qua đời, tự nhiên tôi nghĩ tới chính tôi. Tới lúc nào đó, tôi cũng sẽ từ giã đời này, để sang đời sau.

Cảnh đời sau rất khác cảnh đời này. Thiết tưởng chúng ta cần biết sự khác biệt đó. Sự hiểu biết này, tuy vẫn gọn, cũng sẽ là chân lý quan trọng. Quan trọng cho những người ta chăm sóc, nhưng nhất là quan trọng cho chính bản thân ta.

Chúng ta hãy tìm hiểu chân lý này trong Phúc Âm. Phúc Âm có nhiều chỗ nhắc tới chân lý này. Ở đây, tôi chỉ xin đưa ra Phúc Âm thánh Mát-thêu và thánh Lu-ca. Trong hai Phúc Âm này, tôi chỉ chọn mấy dụ ngôn, Chúa Giê-su đề cập đến cảnh đời này và cảnh đời sau.



1. Cảnh đời này không phân biệt rõ cái tốt cái xấu.

a) Dụ ngôn thứ nhất là dụ ngôn về khu đất gieo trồng (x. Mt 13, 18-23). Khu đất này có chỗ cỏ mọc kín, có chỗ đầy sỏi đá, có chỗ um tùm gai góc, có chỗ bằng phẳng, mịn màng.

Người gieo giống gieo vãi hạt giống trên khắp khu đất ấy. Nhưng, khi phát triển, các chỗ khác nhau của khu đất phát triển khác nhau. Không đồng

đều. Rất lộn xộn. Cảnh đó không đẹp. Nhưng người chủ đất cứ để vậy. Sau mới tính.

b) Dụ ngôn thứ hai là dụ ngôn ruộng lúa có cỏ lùng (x. Mt 13, 24-30). Chủ nhà gieo toàn lúa tốt trong ruộng. Nhưng ban đêm, kẻ xấu lén vào rắc các loại cỏ xấu. Lúa cũng mọc lên. Các loại cỏ xấu cũng mọc lên. Hơn nữa, các loại cỏ này cũng được thừa hưởng phân bón nước non dành cho lúa.

Thế là lúa tốt sống chung với cỏ xấu. Cả hai cùng tươi tốt. Cảnh đó không hay. Nhưng người chủ đất cứ để vậy. Sau mới tính.

c) Dụ ngôn thứ ba là dụ ngôn chiếc lưới (x. Mt 13, 47-50). Chủ sai người đi chài cá. Chài bằng lưới. Lưới này bắt được nhiều thứ cá. Có cá tốt. Có cá không tốt. Cá tốt sống chung với cá xấu, thậm chí cá tốt cũng sống chung với rắn, ốc, đĩa. Cảnh đó lộn xộn. Nhưng chủ bảo người chài cứ để vậy mà chài. Sau mới tính.

d) Dụ ngôn thứ bốn là dụ ngôn ông phú hộ và người hành khất La-da-rô (x. Lc 16,

19-31). Ông phú hộ sống quá sung sướng. Người hành khất sống quá nghèo khổ. Hai người không xa nhau về địa lý, nhưng rất xa nhau về bậc thang xã hội. Có thể nhiều người tưởng ông phú hộ được Chúa thương đặc biệt. Biết đâu chính ông cũng nghĩ thế.

Cảnh phân hoá đó thực ra rất khó coi. Nhưng rồi cũng quen. Chẳng mấy ai đặt vấn đề. Chúa cứ để vậy. Sau mới tính.

Qua 4 dụ ngôn trên đây, chúng ta thấy cảnh đời này là rất đa dạng. Dạng tốt có. Dạng xấu có. Chúng xen lẫn vào nhau. Nhiều khi khó phân biệt. Thậm chí, nhiều cái tốt bị đánh giá là xấu. Và ngược lại. Nhưng sự xáo trộn sẽ không kéo dài mãi mãi. Đời sau sẽ phân biệt rõ ràng công minh.

2. Cảnh đời sau sẽ có sự phân biệt rõ ràng công minh.

Trong dụ ngôn khu đất gieo trồng, đời sau Chúa sẽ phân biệt rõ cho mọi người thấy: Chỗ nào là đất tốt, chỗ nào là đất xấu. Chúa còn phân biệt đến từng chi tiết. Có chỗ một hạt sinh thêm được 100, có chỗ

một hạt sinh thêm được 60, có chỗ một hạt sinh thêm được 30 (x. Mt 13,23).

Trong dụ ngôn cỏ lùng, đời sau Chúa phân biệt với giọng tuyên án: Cỏ lùng bị gom lại, bó thành bó và đem đốt đi. Còn lúa thì thu lại, đem vào lẫm (x. Mt 13, 30).



Trong dụ ngôn chiếc lưới, đời sau Chúa phân biệt rất kỹ: Cá tốt thì giữ lại, cá xấu thì bỏ đi (x. Mt 13, 48-50). Trong dụ ngôn người phú hộ và người hành khất, đời sau Chúa cho thấy một sự phân biệt rất bất ngờ: Người phú hộ phải ném xuống biển lửa. Còn người hành khất lại được hạnh phúc bên các tổ phụ dân Chúa trên cõi trường sinh (x. Lc 16, 23).

Một cái nhìn sơ qua về những gì Chúa dạy trong 4 dụ ngôn trên cho tôi thấy:

- 1) Tôi phải khiêm nhường chấp nhận thực tế của cảnh đời này, mà Chúa muốn để vậy. Cảnh đời này ở trong Giáo Hội ta, trong địa phương ta, trong gia đình ta, trong chính bản thân ta. Thực tế đó luôn pha trộn ánh sáng và bóng tối, cái tốt và cái xấu. Khiêm nhường chấp nhận thực tế đó không có nghĩa là cứ để vậy, tới đâu thì tới, nhưng là luôn kiên trì phấn đấu làm tròn bổn phận Chúa trao giữa những thăng trầm và xáo trộn. Đời này là nơi thử thách, là chiến trường giữa thiện và ác.
- 2) Tôi nên khiêm nhường đặt niềm tin vào sự phán đoán sau cùng của Chúa về thực tế của cảnh đời hôm nay. Tốt hay xấu thực sự thì chỉ Chúa có quyền phân biệt rõ. Biết đâu có những người, mà thế gian coi thường như người hành khất La-da-rô, bà goá nghèo (x. Mc 12, 41-44), lại được Chúa khen thưởng, vì họ tốt. Còn người

mà thế gian trọng vọng lại có thể bị Chúa loại bỏ, vì họ ham hưởng thụ, thiếu tình liên đới.

3) Tôi phải khiêm nhường biết trước sự phân định của Chúa ở đời sau là dứt khoát. Không có sơ thẩm, phúc thẩm. Không có thay đổi. Vì thế, tôi phải hết sức tỉnh thức và khiêm nhường, sống thực hành Lời Chúa ở đời này. Chứ lúc ra trước toà Chúa, tôi muốn chữa mình, sẽ quá muộn.

4) Tôi phải khiêm nhường biết trước là sự phân định của Chúa ở đời sau sẽ có nhiều bất ngờ. Có người bé nhỏ âm thầm chỉ là chút muối, sẽ được Chúa thưởng, vì góp phần đổi mới lòng người. Có người lớn lao như cây vả um tùm, nhưng sẽ bị loại, vì không sinh trái (x. Mt 21, 18-22), hoặc nhận được nhiều nén bạc nhưng không sinh lời (x. Mt 25, 14-30).

Xin Chúa nhân lành thương dẫn đưa chúng ta đến những sự thực cứu rỗi, và gắn bó với Đấng Cứu độ. Đấng Cứu độ là chính Chúa Giê-su. **"Người là đường, là sự thực và là sự sống"** (Ga 14, 6) □

TỘI VÀ PHÚC

*Chỉ trong một mảnh ruộng đời
Chen nhau hai loại con người vàng thau
Tội là căn tính thương đau
Phúc là trung nghĩa mưu cầu thiện chân
Hồn tôi hạt lúa lên mầm
Cỏ xanh cũng cứ âm thầm xanh mơ
Gió đưa sóng lúa lượn lờ
Đồng hành nhịp sống mong chờ mùa sang
Thương người Chủ ruộng khoan nhân
Sợ đau rể lúa không sẵn cỏ lùng
Vẫn mưa trên thửa ruộng chung
Mặc cho nô lệ đi cùng tự do
Ruộng trần gian chẳng ngăn bờ
Người lành kẻ dữ từng giờ bên nhau
Thương con từ thuở ban đầu
Gieo trong hồn hạt đậm sâu Lời tình
Ước mong sự sống Thần Linh
Giúp con kiên vững giữ mình tín trung
Mỗi ngày chiến đấu đến cùng
Quyết tâm nhổ bụi cỏ lùng trong con.*

Mic. Cao Danh Viện

THẦN HỌC THÁNH TÔ-MA A-QUI-NÔ VỀ VIỆC TỬ ĐẠO

Lm. Giu-se Phan Tấn Thành O.P.



Nghĩ đến tháng 11, tâm trí người tín hữu liên tưởng ngay đến "tháng cầu cho các linh hồn" bởi vì được mở đầu với Ngày cầu cho các linh hồn. Tuy nhiên, trong tháng 11, Giáo hội Việt Nam cũng mừng lễ các thánh tử đạo vào ngày 24, cho nên cũng đáng được gọi là "tháng các thánh tử đạo"; đặc biệt trong năm nay, Dòng Đa-minh mừng kỷ niệm 150 năm bốn vị tử đạo Hải dương vào ngày 06 tháng 11, đó là các thánh: Jerônimo Hermosilla và Valentinô de Berrio Ochoa giám

mục, Pedro Almató linh mục, Giu-se Khang thầy giảng. Thật là một cơ hội tốt để tìm hiểu thần học về việc tử đạo, được thánh Tô-ma A-qui-nô đề cập khi bàn về nhân đức hùng dũng.

Chúng tôi xin chia bài này làm ba phần. Trước tiên, chúng ta hãy xác nhận ý nghĩa của vài từ ngữ trong tiếng Việt cũng như tiếng La-tinh liên quan đến "tử đạo". Kế đến, chúng ta phân tích tư tưởng của thánh Tô-ma về việc tử đạo. Sau cùng chúng tôi xin thêm vài nhận xét.

I. Từ ngữ

Trước khi vào đề, thiết tưởng nên ghi nhận vài khái niệm về từ ngữ.

A. Trong tiếng Việt, từ "**tử đạo**" (hay "tử vì đạo") tự nó chỉ nói lên cái chết vì đạo nghĩa. Có lẽ từ này chỉ muốn phân biệt với cái chết do những nguyên nhân khác: "tử đạo" khác với "tử trận, tử nạn".

Gần đây cũng có người lưu ý rằng "tử đạo" có thể được giải thích là "đường chết" (đổi lại với "sinh đạo"), nhưng có lẽ ít ai hiểu như vậy; con đường đưa đến chỗ chết được gọi là "tử lộ" thì đúng hơn.

B. Thực ra "tử đạo" là từ ngữ dùng để dịch từ ngữ gốc Hy-lạp **martyr** (và được giữ nguyên âm khi chuyển sang tiếng La-tinh, Pháp, Anh), có nghĩa là "người làm chứng".

1) Trong xã hội Hy-lạp cổ thời, vào lúc đầu, người làm chứng (chứng nhân) diễn ra trong khung cảnh toà án: họ được triệu đến để xác nhận lời khai về một người hay một sự kiện. Kế đó, phạm vi làm chứng được mở rộng thêm, bao gồm cả người tuyên bố công khai về tôn giáo hay niềm tin của mình. Sau cùng, hạn từ này được dùng để ám chỉ những người chết vì một niềm tin khi tuyên xưng công khai, bất chấp những đe dọa.

2) Tân Ước đã du nhập các ý nghĩa vừa kể. Ngoài những đoạn văn của thánh Gio-an nói về chính Đức Giê-su đến trần gian để làm chứng cho sự thật (x. Ga 18,37; Kh 1,5), việc làm chứng là một đặc trưng của Giáo hội: các Tông đồ là những người được ủy thác làm chứng cho Chúa Ki-tô (x. Cv 1,8), và thậm chí tất cả các môn đệ đều được gọi làm chứng cho Tin mừng; việc làm chứng này kèm theo nhiều gian truân và kể cả cái chết (x. Lc 21,12-13).

3) Trong Hội thánh tiên khởi, người ta phân biệt nhiều cấp độ làm chứng. Nói đúng hơn, đã có sự tiến triển trong quan niệm về việc làm chứng. Từ chỗ "sống đời chứng nhân" đến chỗ "làm chứng" trước tòa; từ chỗ "làm chứng" đến chỗ "chịu đau khổ vì lời chứng"; từ chỗ "chịu khổ vì lời chứng" đến chỗ "chịu chết vì lời chứng" **(1)**.

Sau nhiều phân vân do dự, kể từ thánh Cyprianô (k.200-253), các giáo phụ La-tinh đã giới hạn việc áp dụng từ ngữ *martyr* : không phải tất cả những ai sống đời chứng tá đều được gọi là *martyr*, nhưng danh từ này chỉ được sử dụng cho những người đã chết vì đức tin.

Nếu ai bị bắt, bị tra tấn, bị giam tù nhưng sau đó được tha về thì chỉ được gọi là *confessor* chứ không phải là *martyr*. Nói cách khác, vào lúc đầu, *martyr* có nghĩa là "chứng nhân", nhưng dần dần được thu hẹp ý nghĩa, chỉ dành riêng cho người chết vì đạo.

C. Tư tưởng bình dân không thiếu lần gắn liền "tử đạo" với "anh hùng" (các anh hùng tử đạo). Sự liên kết có phần đúng, bởi vì muốn nói lên lòng dũng cảm của kẻ không ngại hy sinh mạng sống để bảo vệ niềm tin. Tuy nhiên, việc móc nối hình ảnh "anh hùng" với "tử đạo" cũng có nguy cơ làm sai lệch ý nghĩa của nó. Lịch sử các dân tộc đều ghi nhận sự hiện diện của những anh hùng chết vì chính nghĩa. Không thiếu người dịch tiếng "liệt sĩ" là *martyr*. Rồi còn phải nói gì đến các tín đồ các tôn giáo chết vì "đạo" qua các hành vi tự thiêu hoặc cảm tử (*kamikaze*)? Có gì khác biệt giữa các thánh tử đạo với các vị anh hùng đó không?

Những câu hỏi này đưa chúng ta đến tiếp xúc với thánh Tô-ma A-qui-nô, người đã đặt vấn đề "tử đạo" trong khảo luận về nhân đức

"mạnh bạo" (*fortitudo*), hoặc cũng có thể dịch là: đức mạnh dạn, can đảm, hùng dũng, hùng mạnh, hay ngắn gọn là đức "dũng". Tư tưởng của thánh Tô-ma đã gây ảnh hưởng rất lớn đối với lập trường của Giáo hội.

II. Thần học thánh Tô-ma

Trong sách Tổng luận thần học (*Summa Theologica*), việc tử đạo được bàn ở II-II, q.124, liền sau khi giải thích bản chất của nhân đức mạnh bạo (q.123). Thánh Tô-ma nêu ra 5 đề tài (*articuli*) tranh luận: 1) Việc tử đạo có phải là một nhân đức không? 2) Việc tử đạo có phải là một hành vi của nhân đức mạnh bạo không? 3) Việc tử đạo có phải là hành vi tuyệt hảo không? 4) Để được gọi là tử đạo, có cần phải chết vì Chúa Ki-tô không? 5) Phải chăng chỉ ai bị giết vì một chân lý đức tin thì mới được gọi là tử vì đạo?

Chúng ta hãy lần lượt theo dõi cuộc thảo luận.

1) *Việc tử đạo có phải là một hành vi nhân đức không?*

Phải. Việc tử đạo là một hành vi nhân đức, bởi vì đặc tính của nhân đức là giúp cho con người được vững bền trong chân lý và điều tốt. Thật vậy, cốt yếu của việc tử

đạo ở chỗ kiên trì trong chân lý và công lý, chống lại những sự tấn công của kẻ bách hại.

Vấn nạn. Nếu việc tử đạo là một hành vi nhân đức, thì tại sao ngay từ xưa, Giáo hội lại cấm không được tự ý đi tìm việc tử đạo?

Trả lời. Điều cần thiết cho hành vi nhân đức là thái độ sẵn sàng chịu chấp nhận những cuộc bách hại vì Chúa Ki-tô khi có cơ hội. Tuy nhiên, không được phép đi tìm kiếm hoặc kêu lên các cuộc bách hại, bởi vì làm như vậy là một việc liều lĩnh, và khiêu khích các đối thủ thực hiện một trọng tội.

2) *Việc tử đạo có phải là một hành vi của nhân đức mạnh bạo không?*

Người tử đạo cần phải thực hiện nhiều nhân đức: nhẫn nhục, bác ái, v.v... Tuy nhiên, cần phải nói rằng việc tử đạo là một hành vi của nhân đức **mạnh bạo**, được thực hiện dưới sự dìu dắt của đức bác ái. Thêm vào đó, đức nhẫn nhục của các vị tử đạo cũng được truyền thống ca ngợi.

Để hiểu điều này, nên biết rằng, theo thánh Tô-ma, cốt yếu của đức mạnh bạo là lướt thắng sự sợ sệt, hơn là kiềm chế sự liều lĩnh. Vì lý do đó, kiên vững trước một nguy hiểm là hành vi của đức



mạnh bạo. Thực vậy, kháng cự thì khó hơn là tấn công vì ba lý do sau đây. Thứ nhất, người kháng cự cần phải kiên vững đứng trước một người hùng mạnh hơn. Thứ hai, về phía kẻ kháng cự thì mỗi hiểm nguy là điều hiện tại; còn đối với kẻ tấn công thì mỗi hiểm nguy thuộc về tương lai. Thứ ba, sự tấn công có thể ngăn ngừa hay chớp nhoáng; nhưng sự kháng cự đòi hỏi một sự căng thẳng lâu dài.

Vì thế người tử đạo thi hành nhân đức mạnh bạo khi kháng cự một sự dữ kinh khủng nhất, đó là cái chết, và không từ bỏ đức tin và đức công bình trước những nguy cơ của sự chết. Vì thế, đức mạnh bạo đã phát sinh việc tử đạo.

Hẳn nhiên đức bác ái (tức là sức mạnh tình yêu) giúp cho người tử đạo giữ lòng trung tín. Vì thế trong việc tử đạo, đức ái giữ vai chủ động, còn đức mạnh bạo giữ vai trò điều động. Dù sao,

công phúc của việc tử đạo là do đức ái, bởi vì như thánh Phao-lô đã nói *"giả như tôi phân phát hết tài sản, hoặc để thân thể bị thiêu đốt mà thiếu đức ái, thì cũng chẳng được lợi ích gì"* (1Cr 13, 3).

3) *Việc tử đạo có phải là hành vi tuyệt hảo không?*

Trả lời. Nếu chỉ xét sự tử đạo như là một hành vi của nhân đức mạnh bạo, thì phải nhận rằng còn nhiều hành vi khác tuyệt hảo và đáng công hơn. Tuy nhiên nếu nhìn sự tử đạo như là một hành vi tốt đỉnh của đức ái thì hẳn nó là hành vi tuyệt hảo nhất. Quả vậy, đối với Ki-tô giáo, chỉ được gọi tử đạo đúng nghĩa khi nó được thực hiện vì "yêu mến" Chúa Ki-tô, hoặc là vì Nước Trời, như chính Chúa đã nói: *các con sẽ chịu bách hại "vì Thầy"* (Mt 5, 11), *"vì danh Thầy"* (Ga 15, 21).

Vì thế việc tử đạo là một bằng chứng của đức ái trọn hảo, bởi vì chúng ta chứng tỏ tình yêu đối với ai khi chúng ta dám hy sinh những gì là quý giá nhất của mình, đó là mạng sống của mình, như chính Chúa đã dạy: *"không có tình yêu nào cao quý cho bằng hiến mạng sống cho người mình yêu"* (Ga 15, 13).

Ngoài đức ái ra, các nhân đức

khác cũng góp phần cho sự tuyệt hảo của việc tử đạo, tựa như sự **từ bỏ** khi mà vị tử đạo *"từ bỏ chính mình, mất mạng sống của mình"* (Lc 9, 23-24), **đức tin**, bởi vì vị tử đạo chết để làm chứng cho chân lý đến nỗi sẵn sàng hy sinh mạng sống (x. Ga 18,37), đức **vâng phục** Thiên Chúa và các mệnh lệnh của Ngài, vì thế vị tử đạo đã *"vâng phục cho đến chết"* (Pl 2, 8).

4) *Để được gọi là tử đạo, có cần phải chết vì Chúa Ki-tô không?*

Truyền thống của Giáo hội chỉ tặng danh hiệu "tử đạo" (*martyr*) cho người đã chết vì Chúa Ki-tô; còn những ai chỉ chịu bắt bớ, tra tấn, tù đày vì Chúa Ki-tô thì được gọi là *"confessor"* (kẻ tuyên xưng). Lý do bởi vì đặc điểm của sự tử đạo là việc làm chứng cho Chúa đến mức độ hy sinh mạng sống của mình. Điều này được diễn ra qua cái chết. Vì thế cái chết là một yếu tố căn bản của việc tử đạo.

Nên biết là ở đây "chết" có nghĩa là "bị giết". Điều này giả thiết đã có một người giết. Nếu chỉ chết do những thương tích gây ra thì không được coi là "tử đạo".

5) *Phải chăng chỉ ai bị giết vì*

một chân lý đức tin thì mới được gọi là tử vì đạo?

Người tử đạo là "chứng nhân đức tin". Vì thế chỉ khi bị giết vì đức tin thì mới đáng mang danh là tử đạo. Tuy nhiên, đức tin không chỉ gồm những chân lý phải tin nhận trong lòng, nhưng còn phải diễn ra cuộc sống nữa. Vì thế tất cả các việc nhân đức được quy hướng về Thiên Chúa đều có thể coi như là sự biểu lộ đức tin và trở thành duyên cớ cho sự tử đạo.

III. Nhận xét

Sau khi trình bày tư tưởng của thánh Tô-ma, chúng tôi xin đưa ra vài nhận xét cũng như bổ túc thêm với những vấn nạn đặt lên vào thời đại hôm nay.

A. Bản chất việc tử đạo

Tuy thánh Tô-ma bàn về việc tử đạo trong mục nói về nhân đức mạnh bạo, nhưng việc tử đạo không phải chỉ là một hành vi anh hùng mà thôi! Qua những điều vừa trình bày trên đây, chúng ta thấy rằng trong quan điểm Ki-tô giáo về việc tử đạo, có sự can thiệp của nhiều nhân đức khác nữa.

1) Trước hết, "tử vì đạo" có nghĩa là "chết vì **đức tin**", hay cụ thể hơn: để làm chứng cho Đức

Ki-tô. Người ta có thể chết vì những lý do cao thượng (chẳng hạn như để bảo vệ tổ quốc) nhưng Giáo hội không coi đó là "tử đạo". Chết vì "đạo" có nghĩa là chết vì Đức Ki-tô. Kẻ sát hại đã giết họ vì một lý do đức tin (*ex odio fidei*) chứ không phải vì lý do chính trị hay thù hận cá nhân. Đổi lại, vị tử đạo chấp nhận cái chết vì lòng mến Chúa. Điều này giả thiết rằng họ chấp nhận cái chết với tinh thần tha thứ yêu thương, chứ không nguyên rủa thù hận.

Lĩnh vực của đức tin rất rộng rãi, bởi vì không chỉ gồm các "màu nhiệm đức tin" nhưng còn bao hàm toàn thể đạo lý Ki-tô giáo, nghĩa là kể cả các nhân đức luân lý bởi vì chúng là những "việc của đức tin". Người tín hữu có thể chết để tuân thủ một giới răn của Chúa hoặc để bảo vệ một nhân đức (chẳng hạn: công bình, trinh khiết).

2) Người tử đạo chết vì **lòng mến Chúa**, vì thế động lực của việc tử đạo là đức ái. Đức ái là hồn của mọi hành vi đức hạnh. Nếu thiếu đức ái thì việc chết vì đại nghĩa có thể là một nghĩa cử cao quý, nhưng không phải là điều làm đẹp lòng Chúa (x. 1Cr 13, 3).

Tư tưởng của thánh Tô-ma

đã ảnh hưởng đến quan điểm của Giáo hội khi thẩm định các vụ án tuyên thánh. Cần phải chứng minh rằng nguyên nhân của cái chết là sự ghét đạo (lý do tôn giáo), và người tín hữu đã chết trong tinh thần yêu thương bác ái Ki-tô giáo (BENEDICTUS XIV, *De servorum Dei beatificatione et beatorum canonizatione*, Bologna 1737; lib. III, c.XI-XXII). Không phải lúc nào việc chứng minh cũng dễ!

B. Những câu hỏi bên lề

1) *Có được phép ước ao được tử đạo không? Có được phép xin Chúa ban ơn tử đạo không?*

Được chứ, bởi vì sự tử đạo là hành vi trọn hảo nhất của đức ái, giúp chúng ta thông dự trực tiếp vào cuộc tử nạn của Đức Ki-tô. Nhiều vị thánh đã ước ao được tử đạo, chẳng hạn như thánh Phan-xi-cô, Đa-minh, Tê-rê-sa A-vi-la.

2) *Có được phép đi tìm sự tử đạo không?*

Theo quy tắc chung thì không được (St.Thomas Aq. II-II, q.124,1, ad 3m). Lý do bởi vì kẻ nào liều lĩnh như vậy có lẽ thiếu đức khiêm tốn, và còn trở thành

đồng lõa cho người bắt đạo phạm tội. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp ngoại lệ, khi người nào được Chúa Thánh Thần thúc đẩy để tuyên xưng đạo trước cơ quan công quyền, hoặc can đảm thực hiện một hành vi chính đáng mà chính quyền ngăn cấm.

3) *Có được phép trốn tránh các cuộc bách hại không?*

Được chứ. Chính Chúa Giê-su đã khuyên các môn đệ như thế (x. Mt 10, 23) và bản thân Người cũng lánh mặt khi chưa đến giờ mà Chúa Cha đã định. Tuy nhiên, các vị mục tử có trách nhiệm canh thức đoàn chiên thì không được bỏ rơi họ trong cơn bách hại (S.Th. I-II, 85,5); nhưng quy tắc này cũng có luật trừ tùy theo sự phán đoán khôn ngoan theo hoàn cảnh. Thực vậy, có khi các mục tử cần phải ở lại giữa đoàn chiên, nhưng cũng có lúc đức khôn ngoan khuyên họ nên lánh mặt thì tốt hơn, để có thể trở về phục vụ khi cơn bách hại qua đi.

Kết luận

Trên đây là vài nét chính về thần học về việc tử đạo theo thánh Tô-ma A-qui-nô. Dĩ nhiên thần học hiện đại đã mở rộng

thêm nhiều nhãn giới mới trong quan niệm tử đạo mà phạm vi bài này không cho phép đi sâu. Chỉ cần trưng dẫn một trường hợp. Cha Maximilianô Kolbe được coi là thánh tử đạo bởi vì ngài tự ý nộp mình để chết trong phòng ngục thay cho một bạn tù khác có vợ con; trong trường hợp này, cha đã không bị giết vì một chân lý đức tin, nhưng vì bác ái cha đã muốn chết thay cho một người khác. Như thế thì phải nói gì đến những người liều mạng sống mình để giúp các bệnh nhân phong hủi? Phải nói gì đến các bà mẹ chấp nhận cái chết để cứu đứa con trong bụng chứ không chịu phá thai?

Dù sao chúng ta đừng nên quên rằng ngay từ thời các giáo phụ, người ta đã phân biệt nhiều thứ tử đạo: tử đạo "đỏ", dành cho những người đổ máu vì đức tin; tử đạo "trắng" dành cho các trinh nữ; tử đạo "tím" dành cho những nhà khổ hạnh. Dù dưới hình thức nào đi nữa, tất cả các tín hữu đều được mời gọi sống đời chứng tá cho Tin mừng đến mức độ anh hùng □



Thánh Maximilianô Kolbe,
Linh mục tử đạo

Tài liệu tham khảo

Servais Th. Pinckaers, *La spiritualité du martyre ... jusqu'au bout de l'Amour*, Saint-Paul, Versailles 2000.

Lilly Kottacka Chacko, *Theological perspectives on the link between martyrdom and consecrated life*, PUST, Roma 2008.

(Endnotes)

(1) J. Sherman, *The Nature of Martyrdom. A Dogmatic and Moral Analysis according to the Teachings of St Thomas Aquinas*, New Jersey 1942, p.4 -7.

Noi gương Mẹ Ma-ri-a người đồ đệ đầu tiên (tt)

(Nguồn: R. Veritas Asia)

II. Ca Tụng Đức Mẹ Ma-ri-a Qua Lời Kinh Kính Mừng

2.5. Đức Chúa Trời ở cùng Bà

*Kính mừng Ma-ri-a, đầy ơn phước, **Đức Chúa Trời ở cùng Bà.***

Lời quả quyết "Đức Chúa Trời ở cùng Bà", luôn luôn có mặt trong mọi biến cố Thiên Chúa kêu gọi con người thực hiện sứ mạng Ngài muốn. Khi người được gọi, ý thức mình yếu đuối, không đủ sức đủ tài thực hiện sứ mạng được trao phó và đặt vấn đề muốn thoái thác, thì lúc đó, Thiên Chúa, Đấng kêu gọi, đáp lại bằng một lời bảo đảm vừa trấn an vừa thôi thúc: "Ta sẽ ở với con". Ta sẽ hành động với con, và do đó, con không lẻ loi một mình khi thực hành sứ mạng Ta trao phó cho!

Sách Xuất Hành, chương 2, câu 7. 10...12, kể lại biến cố Thiên Chúa gọi Mô-sê như sau:

"Mô-sê thưa với Chúa: "Lạy Chúa, con không phải là một nhà



"Thiên Chúa phán: Con hãy đi, Ta sai con đến với vua Pha-ra-on. Hãy đưa dân Ta ra khỏi Ai-cập. Mô-sê thưa với Chúa: "Con là ai mà cả gan đến cùng Pha-ra-on và đưa dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập?" Thiên Chúa trấn an: "Ta sẽ ở cùng con..."

Sau đó, nơi chương 4, từ câu 10-12, cũng của sách Xuất Hành, ta thấy Mô-sê do dự tìm cách thoái thác.

hùng biện..." Thiên Chúa đáp: "Con cứ đi... Ta sẽ ở với con, với

miệng lưỡi con, và sẽ chỉ cho con những gì phải nói..."

Rồi còn các thí dụ khác nữa, chẳng hạn như khi Chúa gọi ông I-sa-ác (x. St 26, 24), ông Gia-cóp (x. St 28, 15), gọi quan án Gedeon (Giudie 6,11.12.14.16), gọi tiên tri Giê-rê-mi-a (Gr 1, 1.8). Trong Tân Ước, khi sai các Tông đồ ra đi chu toàn sứ mạng rao giảng Phúc âm: *Chúng con hãy ra đi..."* Chúa Giê-su tiếp: *"Ta ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế"* (Mt 28, 20).

Do đó, lời của sứ thần Gáp-ri-en nói với Đức Ma-ri-a: Thiên Chúa ở cùng Bà, mà trong câu kinh Kính Mừng ta đọc là: Đức Chúa Trời ở cùng Bà, lời đó vừa nhắc cho Mẹ Ma-ri-a biết đây là ơn gọi, là sứ mạng Thiên Chúa muốn Mẹ thực hiện, vừa bảo đảm rằng Mẹ không cô độc lẻ loi một mình, nhưng có Thiên Chúa hằng hiện diện, cùng hoạt động với Mẹ, giúp Mẹ chu toàn sứ mạng làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Thiên Thần kể đó giải thích rõ ràng hơn:

"Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Cô. Và uy quyền của Đấng chí tôn vô đối sẽ cho Cô được nấp bóng Ngài. Nên Con trẻ sinh ra sẽ là chí thánh chí tôn, và sẽ được gọi là Con Thiên Chúa".

Sau lời giải thích rõ ràng, nói lên quyết định của Thiên Chúa vững chắc hơn, Mẹ Ma-ri-a khiêm tốn vâng phục thốt lên: *Này tôi đây nữ tì của Chúa, xin cho tôi được như lời sứ thần truyền...*

Quyền năng của Thiên Chúa sẽ gia tăng sức mạnh, sẽ nâng đỡ cho sự yếu hèn mỏng dòn của con người. Mẹ Ma-ri-a không cô đơn một mình thực hiện sứ mạng nhưng luôn có Thiên Chúa hiện diện trợ giúp...

"Thiên Chúa ở cùng Bà", "Thiên Chúa ở cùng con người", "Chúa ở cùng anh chị em", lời này không ngừng vang lên luôn mãi qua mọi thời đại, từ khi Thiên Chúa tạo dựng con người, đặt con người sống trong vườn địa đàng, trong sự hiện diện với Ngài cho tới giây phút hiện tại của ngày hôm nay; Giáo Hội luôn nhắc đi nhắc lại những lời này, mọi nơi mọi lúc, nhất là trong cộng đoàn tín hữu họp nhau cử hành bí tích Thánh Thể: *Chúa ở cùng anh chị em. Lời đó nhắc cho mọi người Ki-tô chúng ta về ơn gọi của mình vừa đồng thời bảo đảm vững chắc rằng Thiên Chúa hiện diện bên cạnh để nâng đỡ, để giúp con người chu toàn sứ mạng đã lãnh nhận.*

Ước chi mỗi lần chúng ta đọc lên kinh Kính Mừng: Kính mừng Ma-ri-a đây ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà... Chúng ta chạy đến với Mẹ Ma-ri-a, và noi gương Mẹ Ma-ri-a mà thưa Xin Vâng tuân phục. Nguyên xin thánh ý Chúa được thực hiện trong cuộc đời mỗi người chúng ta. Amen.

2.6. Bà có phước lạ hơn mọi người nữ

*Kính mừng Ma-ri-a đây ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, **Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Giê-su Con lòng Bà gồm phước lạ.***

Điều kỳ diệu Thiên Chúa thực hiện cho và nơi Mẹ Ma-ri-a là Ngôi Lời Nhập Thể mặc lấy xác người trong cung lòng Mẹ. "...*Bà có phước lạ hơn mọi người nữ. Và Giê-su Con lòng Bà gồm phước lạ.*"

Lời chào chúc của bà Ê-li-sa-bét cho Mẹ: "Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và Giê-su, Con lòng Bà gồm phước lạ" chắc chắn đã nhắc lại trong tâm trí Mẹ Ma-ri-a lúc đó, và nơi mỗi người đồ đệ của Chúa Giê-su ngày hôm nay. Những lời chúc phúc mà ông Mô-sê đã để lại cho dân Ít-ra-en, cho mỗi người dân Ít-ra-en, khi họ trung thành tuân giữ mệnh lệnh của Gia-vê

Thiên Chúa. Những lời chúc phúc của Mô-sê đó, được ghi lại nơi sách Đệ Nhị Luật, chương 28, từ câu 1 trở đi như sau:

"Vậy nếu người chí thú vâng nghe tiếng Gia-vê Thiên Chúa mà tuân giữ cùng thi hành tất cả các lệnh truyền Ta truyền cho người hôm nay, thì chắc hẳn Gia-vê Thiên Chúa sẽ nhắc người lên vượt quá các nước trần gian hết thảy, và tất cả các chúc lành này sẽ xuống trên người... Phúc cho người trung thành, phúc cho người ngoài đồng, phúc cho hoa quả lòng dạ người, hoa quả đất đai, hoa quả thú vật..."

Những lời chúc trên của Mô-sê được vang dội lại nơi lời chúc phúc của bà Ê-li-sa-bét cho Mẹ Ma-ri-a. Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, và hoa quả Con lòng Bà được chúc phúc. Giáo Hội đã lập lại lời Kinh Thánh đó một cách rõ ràng hơn nơi lời kinh bằng cách nêu rõ: **Và Giê-su, Con lòng Bà gồm phước lạ.**

Trong Cựu Ước, khi Thiên Chúa chúc phúc cho một người, thì Ngài chúc phúc cho tất cả những gì thuộc về, hay có liên quan với người đó. Phúc cho hoa quả lòng dạ người, phúc cho hoa quả đất đai, hoa quả thú vật, v.v... Nhưng,

khi thời giờ viên mãn đến, Thiên Chúa chúc phúc lành tràn đầy cho Mẹ Ma-ri-a, không những vì lòng nhân lành từ ái của Ngài muốn chúc phúc, không những vì Mẹ Ma-ri-a đã vâng phục mệnh lệnh Thiên Chúa, nhưng nhất là còn vì "công nghiệp Chúa Giê-su Ki-tô" Con Mẹ, Đấng đang được Mẹ cưu mang trong lòng. Mẹ Ma-ri-a được chúc phúc đặc biệt hơn mọi người nữ, vì mối tương quan đặc biệt của Mẹ với Chúa Giê-su Ki-tô. Trong thần học chúng ta dùng từ ngữ "vì tiền chiểu công nghiệp Chúa Giê-su Ki-tô". Mẹ Ma-ri-a đã mở màn một thời đại mới, thời đại con người được Thiên Chúa chúc phúc, qua Chúa Giê-su Ki-tô, trong Chúa Giê-su Ki-tô, và với Chúa Giê-su Ki-tô. Nơi đầu thư gửi Ê-phê-sô, thánh Phao-lô Tông đồ đã ca ngợi, chúc tụng Thiên Chúa như sau:

Chúc tụng Thiên Chúa là Cha của Chúa chúng ta, Đức Giê-su Ki-tô, Đấng đã chúc lành cho ta, bằng mọi phúc lành trên trời dưới đất, trong Đức Ki-tô. Bởi chưng Thiên Chúa Cha đã chọn chúng ta trong Chúa Giê-su Ki-tô, từ trước tạo thiên lập địa để ta được nên thánh, vô tì vết trước mặt Người. Bởi lòng yêu thương, Người đã

tiền định cho ta được phúc làm con nhờ Đức Giê-su Ki-tô, và vì Đức Giê-su Ki-tô theo thánh ý Người, để ta được trở nên lời ca tụng qua ân sủng Người, ân sủng mà Thiên Chúa Cha ban cho chúng ta trong Đấng Người yêu thương nhất là Chúa Giê-su Ki-tô, qua Ngài ta được cứu chuộc nhờ máu thánh Chúa, được ơn tha thứ tội lỗi.

Chúa Giêsu xuất hiện ngay trung tâm của lời kinh Kính Mừng Mẹ Ma-ri-a. Lời kinh Kính Mừng Mẹ Ma-ri-a, hướng đến trung tâm là Chúa Giê-su Ki-tô. Mẹ Ma-ri-a được chúc phúc tràn đầy vì Chúa Giê-su Con Lòng Mẹ, đang được cưu mang trong lòng Mẹ. Chúc tụng Mẹ Ma-ri-a với lời kinh Kính Mừng, chúng ta được hướng dẫn đến Chúa Giêsu, nguồn mạch ơn sủng và phúc lành cho chúng ta. Vì như Mẹ, mỗi người Ki-tô chúng ta được Thiên Chúa chúc phúc, được Thiên Chúa Cha cứu rỗi ban ơn tha tội, nhờ qua Chúa Giê-su Ki-tô.

Kính mừng Maria đây ơn Phước... Xin Mẹ hướng dẫn chúng con đến gặp Chúa Giê-su Ki-tô và đón nhận ân sủng cứu rỗi của Chúa. Amen.

(Còn tiếp)

Anh em làm chứng cho Thầy

Mic. Bùi Quốc Tuấn



Trong tháng 11, Giáo hội Việt Nam mừng lễ các thánh tử đạo vào ngày 24, chúng ta cùng với toàn thể Giáo Hội Việt Nam vui mừng mừng kính các anh hùng Tử Đạo Việt Nam của chúng ta. Trong bầu khí linh thiêng và cảm động này tôi xin chia sẻ với anh chị em Legio Mariæ một vài tâm tình của tôi.

1. Tâm tình thứ nhất là tâm tình tự hào

Các thánh Tử đạo Việt Nam của chúng ta làm cho chúng ta tự hào. Chúng ta phải tự hào vì chúng ta đã có được những vị tổ tiên anh hùng thật xứng

đáng. Các ngài đã được sinh ra, đã làm việc, đã cùng sống với những người Việt Nam chúng ta ngay trên mảnh đất quê hương thân yêu này. Các ngài đã sống như biết bao nhiêu những con người khác đã sống, nhưng các Ngài đã sống hơn hẳn rất nhiều người khác ở chỗ các ngài đã biết sống anh hùng, không để cho mình bị mua chuộc, không để cho mình bị khuất phục. Tiền bạc không làm cho các ngài mù tối. Khổ đau không làm cho các ngài chùn bước, nhục hình không làm cho các ngài ngã quỵ, và cả

cái chết cũng không uốn cong được lòng trung tín của các ngài.

Chúng ta hãy đọc lại sắc dụ cấm đạo được ban hành ngày 18.09.1855 để chúng ta thấy được một phần nào những hình khổ mà các ngài phải chịu như thế nào: "Các quan theo đạo Gia-tô tại triều đình Huế hạn cho một tháng phải bỏ đạo. Các quan tỉnh thì ba tháng. Lính tráng và người dân thì sáu tháng, bằng không thì phải kể là trọng phạm. Các người theo đạo Gia-tô không được thi cử, không được giữ chức tước gì. Ai đưa đường hay chứa chấp đạo trưởng thì bị xử tử. Đạo trưởng Tây phương thì



chém đầu vất xác xuống sông. Các giáo đồ giúp các đạo trưởng thì phải chém đầu. Các cụ đạo bản quốc cũng phải chém đầu. Các giáo đồ theo các cụ đạo này thì phải thịch chữ vào mặt và phát lưu. Phải đốt cho sạch các nhà thờ nhà xứ".

Lịch sử còn ghi lại những hình phạt mà người ta đã nghĩ ra và đã dùng để phạt những người theo đạo như sau:

- Nhẹ nhất là bị gông cùm. Bị xiềng xích, bị nhốt trong cũi, bị đánh đòn, bị bỏ đói cho tới chết.

- Nặng hơn một chút thì bị voi dầy, bị trời ném xuống sông, bị chôn sống, bị đổ dầu vào rốn rồi cho bắc vào mà đốt, bị đóng đinh vào ván rồi đem phơi nắng.

- Quyết liệt hơn một chút thì bị xử trảm, xử giáo (thắt cổ) và thiêu sống.

- Ác liệt nhất là bị xử lăng trì (phân thân ra từng mảnh) hay bá đao (bị xẻo từng mảnh thịt cho tới chết).

Tôi xin trích ra đây một đoạn trong bản báo cáo về việc xử Cha cố Du tại Thọ Đức ngày 30.11.1835:

"Họ cột chân tay ngài vào một cây cột. Hai bên lính cầm kim chờ sẵn. Sau hồi chuông báo hiệu, tên lính cầm kim đã được nung đỏ kẹp

vào ngực kéo ra hai miếng thịt nơi vú liệng xuống đất. Tên khác cầm dao xẻo thịt phía sau hông - rồi đến đùi thì chúng lấy kim kéo thịt ra rồi dùng lưỡi dao xẻo đứt từng miếng. Cha ngắt đi, đầu rũ xuống và ngài tắt hơi về chiều Chúa lúc 17giờ.

Cha chết rồi, lính chặt đầu ngài cho vào một chiếc thùng đầy vôi... đoạn họ cởi trói lật úp xác xuống, phân thây ra từng khúc bỏ vào thùng vôi. Tiếp theo họ lấy đầu đầu của ngài treo giữa chợ ba ngày... rồi lấy xuống nghiền nát ra bỏ vào thùng đựng xác rồi vất tất cả xuống biển cho mất tích".

Vâng, kính thưa anh chị em,

Gian khổ có cao, hình phạt có nặng nhưng lòng thành của các ngài còn cao hơn. Cái chết của các ngài thật đáng làm cho chúng ta phải tự hào. Trong sắc tuyên Chân Phước cho 64 anh hùng tử đạo Việt Nam ngày 27.05.1900 Chính Đức Lê-ô XIII đã nói về các ngài với tất cả lòng khâm phục như sau: "Đây là những chiến sĩ trung liệt và kiên cường không kém gì những chiến sĩ ngày xưa vào những thế kỷ khai nguyên của Giáo Hội Chúa Ki-tô".

2. Tâm tình thứ hai là lòng biết ơn

Việc mừng lễ các thánh tử đạo làm tôi nhớ lại những lời rất cảm động sau đây của Chúa Giê-su: *"Kẻ gieo người gặt đều vui mừng. Kẻ này gieo, người kia gặt. Thầy sai các con đi gặt những gì chúng con không vất vả làm ra. Những kẻ khác đã khó nhọc, còn các con thừa hưởng công lao khó nhọc của họ"* (Ga 4, 36-37).

Sứ gia Tertulianô ngày xưa khi nhìn lại những năm trời Giáo Hội bị bách hại và những cuộc trở lại đạo hàng loạt sau đó, ông đã phải viết lên những lời rất đáng cho chúng ta suy nghĩ như thế này: "Những hạt máu của những vị tử đạo là những hạt giống làm nảy sinh ra những người Ki-tô hữu khác".

Hàng trăm ngàn các anh hùng Tử Đạo Việt Nam của chúng ta đã vất vả khó nhọc gieo vãi. Các ngài đã gieo vãi không phải là những hạt giống thông thường, nhưng bằng những giọt máu của các ngài. Và chính nhờ những giọt máu này mà chúng ta mới được như ngày hôm nay.

Chúng ta phải tạ ơn Chúa vì Chúa đã cho chúng ta có được những con người anh hùng như

thế. Đồng thời chúng ta cũng phải biết ơn các ngài vì chính nhờ các ngài mà hạt giống đức tin đã nảy mầm và lớn lên trong chúng ta.

3. Tâm tình thứ ba là bốn phận phải sống làm sao cho xứng đáng với danh nghĩa con cháu của những anh hùng

Châm ngôn Việt Nam có câu rất hay: "Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh" Phải sống xứng đáng để những thế hệ mai sau khi nhìn vào thế hệ này, họ cũng cảm thấy tự hào.

Năm 1934 khi nhân nhủ một số các em nhỏ đến mừng sinh nhật của mình nhà bác học nổi danh nhất của thế kỷ thứ 20, Albert Einstein đã nói với các cháu những lời cảm động như sau: "Các cháu nên nhớ rằng những điều kỳ diệu các cháu được học ở trường là do công lao của biết bao thế hệ trên khắp thế giới đã hăng hái gắng sức và cặm cụi làm việc không ngừng, rồi truyền lại cho các cháu như một di sản để cho các cháu tiếp nhận, tôn trọng, tăng gia thêm và một ngày nào đó các cháu sẽ lại trung thành truyền lại cho con cháu các cháu. Nhờ vậy mà chúng ta, những con người hữu

sinh hữu tử mới thành bất tử trong những vật trường tồn mà chúng ta tạo chung với nhau".

Chúng ta đang thừa hưởng một di sản vô cùng quý giá do cha ông chúng ta để lại. Cách trả ơn tốt nhất đối với các ngài là tiếp nhận và trung thành truyền lại cho các thế hệ mai sau. Nhưng truyền lại bằng cách nào?

- Thừa bằng chính cuộc sống mà tổ tiên của chúng ta đã sống. Văn hào Tagore khi bàn về cái chết của thánh Gandhi, đã nói: "Có lẽ thánh Gandhi không thành công, có lẽ thánh sẽ thất bại như Đức Thích Ca đã thất bại, như Đức Giê-su đã thất bại vì chưa hủy diệt được lòng ác độc của loài người. Nhưng loài người luôn nhớ tới thánh vì thánh đã đem đời mình ra để làm bài học cho muôn thế hệ mai sau".

a) Bài học đầu tiên mà mỗi người chúng ta phải noi gương bắt chước đó là phải trung thành với niềm tin. Đức tin là ơn nhưng không Thiên Chúa ban cho chúng ta. Hãy bảo vệ lấy, đừng để cho nó bị hao mòn đi.

Phao-lô Mọi bị bắt, bị giải đến quan. Quan dụ:

- Anh đập ảnh đi, tôi sẽ cho anh một nén bạc.

-?

- Vậy một nén vàng!

- Bấm quan chưa đủ.

- Vậy anh muốn bao nhiêu?

- Bấm quan lớn, quan lớn muốn cho tôi quá khóa thì quan phải cho tôi đủ vàng để mua được một linh hồn khác.

Nguyễn Văn Lựu: "Đạo đã nhập vào xương tủy tôi, làm sao tôi có thể bỏ được".

b) Bài học thứ hai phải can đảm sống niềm tin đó.

Trong một bài diễn văn đọc cho binh lính trước khi họ lâm trận. Hitler đã nói: "Thế giới này sẽ thuộc về những kẻ gan dạ". Còn Victor Hugo thì nói: "Đồi Calvario ở đâu đường và hào quang cũng xuất hiện ở đó".

Chúa Giê-su nói: "Nước Trời phải dùng sức mạnh mà chiếm lấy" Không có chiến thắng cho những kẻ chưa lâm trận đã đầu hàng. Không có vinh quang cho những kẻ hèn nhát. Phần thưởng càng lớn, vinh quang càng cao thì cái giá phải trả cho nó càng đắt. *Phải xử*

dụng sức mạnh mới chiếm hữu được Nước Trời.

Lời cuối cùng của tôi. Tôi xin mượn lời của thánh Phao-lô gửi thư cho tín hữu Rô-ma. Ngài gửi những lời này cho họ vào lúc cơn bắt bớ đạo giáo tại đó bắt đầu trở thành khốc liệt. Ngài muốn dùng những lời này để khích lệ họ, để họ can đảm, để họ tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng: *"Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?"*

Ngài nói tiếp như một xác tín: *"Trong mọi thử thách, chúng ta sẽ toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta"* Và Ngài kết luận: *"Tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, chiều cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thụ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa được thể hiện nơi Đức Kitô Chúa chúng ta"* (Rm 8, 35 -39) □



VAI TRÒ CỦA NGƯỜI LEGIO MARIÆ TRONG VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG

I. HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ, HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ LÀ TRUYỀN GIÁO (x. THỦ BẢN CHƯƠNG 10)

1. Sự trọng đại của việc tông đồ (Đức Pi-ô XI – Pio XII)
2. Tông đồ giáo dân là việc tối cần thiết - Chân phước Newman nói: "bất cứ thời đại nào giáo dân là hàn thử biểu để đo tinh thần tôn giáo".
3. Legio với việc tông đồ giáo dân ĐHY. Riberi: "Legio là chính việc tông đồ đã được trình bày một cách hấp dẫn và quyến rũ – rất linh động, có sức thu hút, một công cuộc như ý Đức Pi-ô XI mong muốn, hoàn toàn lệ thuộc Đức Trinh Nữ Mẹ Chúa, công cuộc đòi hỏi phẩm chất làm nền tảng cho hội viên, hơn nữa như điều kiện bó buộc để cho tổ chức có thể phát triển. Một công cuộc được củng cố và bảo vệ vừa bằng lời cầu nguyện và hy sinh vừa tổ chức chặt chẽ và cộng tác mật thiết với linh mục. **Legio là một phép lạ của thời đại văn minh**".

4. Linh mục và Legio.
5. Legio nguồn lợi quý trong xứ đạo.
6. Lý tưởng vững chắc và hoạt động hùng mạnh là kết quả của Legio.
7. Thực tập làm việc tông đồ.

II. LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG ĐẶC BIỆT CỦA LEGIO MARIÆ

Trong các lãnh vực trần thế là môi trường chuyên biệt cho việc dẫn thân loan báo Tin Mừng của Legio Mariæ (nói riêng). Đây là môi trường các linh mục, tu sĩ không thể hay rất khó có thể hiện diện và hoạt động, nhưng lại là những lãnh vực đang chi phối mãnh liệt cuộc sống của đông đảo dân chúng và của cả một xã hội. Do đó, vai trò của người giáo dân nói chung và cách riêng người hội viên Legio Mariæ càng tỏ ra thiết yếu hơn bao giờ hết. Và để có thể loan báo Tin Mừng cho tất cả các lãnh vực trần thế, công tác loan báo Tin Mừng không chỉ cần có các giáo dân cách chung chung, nhưng cũng cần có

các giáo dân chuyên môn và trí thức mọi ngành như luật sư, kỹ sư, bác sĩ, thương gia, giáo sư đại học... để đem Tin Mừng vào những môi trường chuyên môn mà chỉ những người sinh hoạt trong những môi trường chuyên môn đó mới có thể vào được. Do đó, vai trò của người hội viên Legio, nhất là những hội viên có khả năng chuyên môn hết sức quan trọng cho Giáo Hội trong nhiệm vụ đem Chúa Giê-su và Tin Mừng của Ngài đến mọi người, thuộc mọi môi trường trong xã hội.

Nhu cầu loan báo Tin Mừng cho môi trường thành thị, cho người giàu có, người quyền thế... thường thì người ta nhấn mạnh đến việc đi đến những vùng sâu, vùng xa và loan báo Tin Mừng cho những người nghèo khó. Dĩ nhiên, đây là một nhu cầu, nhưng có lẽ cần thiết hơn phải loan báo Tin Mừng cho những người sống trong thành thị, những người giàu và những người quyền thế vì họ là những người nắm vận mạng của những người nghèo trong tay, hay ít nữa họ là những người có khả năng giúp đỡ người nghèo và chi phối cuộc sống của đông đảo dân chúng, và nhất là họ cũng là những người được Chúa Giê-su thương yêu và muốn cứu độ.

III. MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM: HAI HOÀN CẢNH MỚI

Áp dụng vào môi trường xã hội Việt Nam hiện nay có rất nhiều hoàn cảnh chỉ có người giáo dân mới có thể hiện diện và quen biết để đem Tin Mừng của Chúa đến. Nhưng đặc biệt có hai môi trường rất cần quan tâm. Đó là:

1. Số người sống trong các tòa nhà cao ốc.

Ở nhiều nơi nhưng đặc biệt ở những thành phố lớn, người ta thấy dang mọc lên những tòa nhà cao ốc, những khu dân cư dành riêng cho người giàu, những chuyên viên, những thương gia... đây sẽ là những thế giới riêng biệt và những người sống trong những môi trường này sẽ tách mình khỏi những sinh hoạt và liên hệ bình thường để trở thành những ốc đảo riêng tư. Ai có thể vào được những môi trường này để loan báo Tin Mừng của Chúa, nếu không phải chính những giáo dân cũng sống trong những môi trường đó. Đây là một vấn đề rất lớn của công việc truyền giáo trong tương lai gần

2. Hiện tượng di dân.

Môi trường thứ hai của công tác loan báo Tin Mừng là hiện tượng di dân. Hiện tượng di dân đặt ra

nhieu vấn đề dưới góc cạnh kinh tế, xã hội, luân lý... nhưng đối với sứ mệnh loan báo Tin Mừng thì đây lại là một cơ hội lớn. Qua hiện tượng di dân, Giáo hội không cần đi tìm đồng bào lương dân, nhưng chính họ đến với Giáo hội và họ ở trong tư thế sẵn sàng đón nhận những nghĩa cử của tình yêu, của lòng thương mến. Trong môi trường này Legio là người trước tiên có cơ hội tiếp xúc với đồng bào di dân ngoại giáo. Đây là dịp may để Legio loan báo Tin Mừng tình yêu của Chúa đối với nhân loại khổ đau và thiếu thốn.

IV. NGƯỜI LEGIO CẦN TRANG BỊ NHỮNG GÌ CHO VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG?

1. Cần học hỏi để hiểu sứ điệp phải loan báo.
2. Học hiểu những con người mình cần tiếp xúc và những phương cách tiếp xúc với họ và truyền đạt sứ điệp cho họ
3. Đời sống nội tâm và tư cách của người hội viên Legio Mariae sứ giả loan báo Tin Mừng.

Tất cả ba yếu tố trên đều quan trọng, nhưng yếu tố thứ ba là yếu tố nền tảng. Nhờ đời sống nội tâm phong phú giúp cho người sứ giả có khả năng thương

yêu hai chiều đó là tình yêu đối với Chúa và lòng thương yêu đối với anh chị em lương dân.

Tình yêu đối với Chúa trong người đi loan báo Tin Mừng, giới thiệu Chúa Giê-su cho người khác để họ hiểu, họ yêu mến và chấp nhận Ngài phải là thứ tình yêu sâu đậm đến độ có thể nói là tình yêu say mê và do đó, có thể nói như thánh Phao-lô: *"Tình yêu của Chúa Ki-tô thúc bách tôi"* (2Cr 5, 14); *"Đối với tôi, sống chính là Chúa Ki-tô"* (Pl 1, 21); *"Không còn phải là tôi sống, mà là chính Chúa Ki-tô sống trong tôi"* (Gl 2, 20). Chỉ khi nào người Legio khám phá ra được Chúa Giê-su sống động trong mình và là nguồn sống của mình, lúc đó, mới có thể hăng say loan truyền Chúa cho người khác.

- Với anh em lương dân, họ có thể là những người tử tế và dễ thương, nhưng cũng có thể họ là những người ơ hờ và ít thiện cảm - có thể họ là những người có cảm tình với Giáo hội của Chúa, nhưng cũng có thể họ là những người thù ghét Chúa và Giáo hội của Người - có thể họ là những người quý trọng Tin Mừng nhưng cũng có thể họ là những người chỉ tìm sự giúp đỡ vật chất.

- Bất cứ họ là người thế nào người Legio dẫn thân vào sứ vụ tông đồ cũng cần thương mến họ vì đó cũng là những người Chúa Giê-su thương yêu và muốn cứu chuộc.
- Có được thứ tình yêu như trên người Legio sẽ là tông đồ hăng say, hạnh phúc vì được dẫn thân loan báo Tin Mừng của Chúa và sẽ hy vọng có khả năng phà nguồn vui và tình thương yêu của Chúa vào lòng anh chị em lương dân.



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC



1) Khi Trưởng vắng, trong phiên họp người điều khiển phiên họp ngồi ở đâu? Có được ngồi ghế của Trưởng không?

Trả lời:

Trong Thánh lễ có một ghế cho chủ tế ngồi, buổi sáng Cha Sở dâng lễ, buổi chiều Cha Phó dâng lễ cùng ngồi ở ghế đó. Vậy ghế đó là chỗ của vị chủ tế ngồi (x. Thủ bản (SI 371,2 & 17 Trưởng chủ tọa phiên họp). Phó chủ tọa (x. giờ công tác được tính từ khi ra khỏi nhà cho đến khi về đến nhà).

Thủ bản SI 373, 2). Như vậy ghế đó là ghế chủ tọa phiên họp.

Kết luận: Thủ bản không nói rõ người Phó khi chủ tọa phiên họp ngồi đâu, nhưng theo lập luận như trên thì khi người Phó chủ tọa phiên họp thì được ngồi ghế của Trưởng.

2) Khi hội viên được phân công đi công tác, nhưng khi đến nơi không gặp được đối tượng mình thăm viếng, như vậy có được tính giờ công tác không?

Trả lời:



Như đã hẹn, khi 2 hội viên đi công tác sẽ gặp nhau đúng giờ và cầu nguyện trước khi đi (x. Thủ bản SI 327, C), giờ đi họp cũng đặc biệt đáng tưởng thưởng như giờ đi công tác.

Như vậy, khi đi công tác mặc dù chưa gặp được đối tượng mình thăm viếng, nhưng cũng được tính giờ (x. văn thư số 055) □



MỪNG KÍNH CHƯ THÁNH NAM NỮ

An-na Tê-rê-sa Anh Tú



Lạy Chư Thánh Nam Nữ trên trời
 Trung kiên giữ luật Chúa trọn đời.
 Hằng tôn kính phụng thờ Thiên Chúa
 Đấng cội nguồn tình yêu muôn thuở.
 Dù êm đềm hạnh phúc an vui
 Hay phong ba nghiệt ngã dập vùi.
 Luôn trung thành cậy trông tín thác
 Hồng ân Chúa suối nguồn dào dạt.
 Nay đã về đến bến vinh quang
 Thánh Nhan Chúa hưởng phúc thiên đàng.
 Bao cuộc sống đã nên lễ tế
 Nêu gương sáng muôn vàn thế hệ.
 Đoàn con nay lữ thứ trần gian
 Chốn bể dâu nguy khốn gian nan.
 Quyết noi gương chư vị thần thánh
 Sống thực thi Tám Mối Phúc Hạnh.
 Biết cảm tạ trước mọi khó khăn

Trọn tín thác cảm nghiệm hỷ hoan.
 Luôn hiền lành chan hòa thăm thiết
 Như anh em khắp nơi thân thiện.
 Biết "xin vâng" khóc lóc khổ đau
 Hiệp dâng Cha thánh giá nhiệm màu.
 Khát khao điều đạo hạnh nhân đức
 Nên giống Cha trọn lành hết mực
 Thực thi việc bác ái yêu thương
 Như của lễ thơm ngát trầm hương
 Nên đền thờ Thánh Thần xứng đáng
 Đây tâm thân giữ luôn thanh sạch
 Hằng thứ tha vun đắp thuận hòa
 Cho ngày mới đất trời nở hoa
 Hoa hoan lạc, bình an, bác ái
 Hoa nhân hậu từ, tâm nhẫn nại...
 Hẹn mai ngày quê trời vinh sáng
 Cùng Chư Thánh vang khúc khải hoàn.



CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)

FRANK DUFF

Suy tưởng – Nhận thấy và Hành động

Đọc là chuẩn bị trực tiếp cho việc cầu nguyện và thân mật với Chúa. Để suy tưởng về các vấn đề tôn giáo, chúng ta phải đọc, bằng không sẽ chẳng có gì để suy tưởng cả. Như đèn không có dầu. Nên đọc chậm rãi và suy nghĩ kỹ về những điều vừa đọc. Sách đọc quá nhanh và không suy nghĩ gì, thì không có giá trị, như ăn mà không tiêu.

Nếu đọc mà không muốn thu lợi, thì đọc chỉ làm mất thời gian, tiếc thay đó lại là thói quen thông thường của chúng ta. Chúng ta không suy tưởng nên chúng ta không nhận thấy. Chúng ta chưa khám phá được những chân lý có thể điều khiển được trí lòng và dẫn ta đến những hành động lớn lao tận thâm sâu tâm hồn.

Có sự khác biệt giữa chỉ tin và nhận thấy qua đức tin. Đây là vài chân lý mà chúng ta đều tin:

- 1) Cái chết không thể tránh được, giờ phán xét phải đến.
- 2) Sự sống là ân sủng lớn nhất trên thế gian.
- 3) Tội lỗi dù nhỏ thế nào vẫn là điều bất hạnh nhất trong cuộc đời.

Bây giờ hãy xem chúng ta đã chấp nhận những chân lý này đến mức độ nào và thực hành ra sao?

Chúng ta biết rằng Thiên Chúa trở thành Người vì chúng ta: Không phải để làm Vua. Ngài muốn tình yêu chứ không phải sự sợ hãi, là một trẻ sơ sinh run rẩy nghèo nàn. Một người có đôi bàn tay chai đi vì lao động, một kẻ không nhà, người ta có thể coi Ngài như một kẻ bị ruồng bỏ... rồi bị bắt, chịu nhục hình, chịu đóng đinh trên Thập giá cho đến chết. Một đê tài đáng khinh bỉ, chịu đựng tất cả chỉ để được tình yêu của chúng ta, hay chỉ là lòng trắc ẩn, thương hại, gần giống như tình yêu.

Ôi! Sự khủng khiếp của nó! Các Thánh đã khóc trong phiên muện khi nghĩ rằng: Một tình yêu to lớn như thế lại bị thế gian ruồng bỏ. Thật vậy, Thánh giá chỉ là một mảnh gỗ hoặc một miếng kim loại đối với chúng ta. Chúng ta khóc cho bạn bè chứ không khóc cho Ngài. Trung thành với bất cứ nguyên nhân nào nhưng không phải vì Ngài... Và tại sao lại như vậy?

Bởi vì chúng ta bỏ quên phương tiện thông dụng: Cầu nguyện và suy gẫm, sẽ làm Ngài trở nên thật và sống động đối với chúng ta. Chỉ vì sự lãnh đạm của chúng ta, Ngài mới trở thành chiếc bóng, và ai có thể yêu một chiếc bóng? Và như thế chúng ta đã tự đánh mất một sức mạnh vô song của nhân loại. Đó là Tình Yêu của Thiên Chúa. Một Tình yêu không cần phần thưởng. Một Tình Yêu cười vào mặt sự chết. Một Tình Yêu sẽ làm cho sự hy sinh trở nên điều ham muốn và sự Thánh thiện trở nên dễ dàng.

Sự suy gẫm sao mà khó quá

Có nhiều người không thể suy gẫm cách thường xuyên được, xin đừng chán nản rồi bỏ suy gẫm luôn. Sự suy gẫm rất cần thiết với những phương pháp sau đây:

+ Cố tưởng tượng ra Chúa thật sống động trong trí óc chúng ta, tỉ mỉ chiêm ngắm khuôn mẫu Thánh thiện đó. Hình dáng dong dỏng với khuôn mặt dễ thương thanh khiết, những lời nói, những cử chỉ, hành động của Ngài. Chiêm ngưỡng từng chút một, kết hợp với sự thân thiết của chúng ta. Ôi một vẻ đẹp chiếu sáng tất cả, không gì so sánh được! Lòng nhân hậu, khôn ngoan, tinh tuyền, kiên nhẫn, hiền hòa. Một Tình Yêu bao la dành cho chúng ta dù chúng ta ích kỷ và bất trung. Hãy nhìn và chiêm ngắm. Cố gắng ghi nhớ trong ta sự toàn mỹ và sống động ấy.

+ Chúng ta có thể tự tin rằng mình đã không tìm kiếm một cách vô ích. Kho tàng toàn thiện, toàn mỹ nơi Ngài không giống kho tàng của thế gian, chỉ để ngắm mà không được chiếm hữu. Sự toàn thiện, toàn mỹ sáng ngời nơi Chúa Giê-su là để ban cho chúng ta. Hãy ngắm và ước muốn thì cái toàn thiện, toàn mỹ ấy sẽ thuộc về chúng ta. Sự suy gẫm có thể đơn giản thế thôi, không cần hệ thống thường xuyên nào, nhưng luôn đặc dụng. Không cần cố gắng hay quyết tâm nào cả. Chỉ cần muốn Yêu Ngài và Giống Ngài mà thôi.

Chỉ vậy thôi, chúng ta sẽ thăng tiến rất nhanh không thể tưởng được. Tại sao vậy? Bởi vì Chúa Giê-su với Thiên tính của Ngài không chỉ Thánh thiện, mà còn có tác dụng Thánh hóa chúng ta nữa. Hãy nhìn và chiêm ngắm, với thiện tính, tất cả sẽ in sâu vào lòng ta và trở nên phần của chính ta.

+ Hãy nhìn như Đức Mẹ đã nhìn. Hãy xin Đức Mẹ giúp ta trong việc chiêm ngắm này, vì đó là việc Mẹ làm trong đêm đầu tiên, khi Mẹ nhìn vào khuôn mặt Con sơ sinh của Mẹ.

Tôi không thể suy gẫm chút nào cả

Những người mà ngay cả những hình thức suy gẫm đơn giản nhất cũng quá khó, thì tốt nhất là mang theo sách đạo, đọc trước Mình Thánh Chúa. Đọc như cầu nguyện, không như đọc sách thường. Thỉnh thoảng ngưng đọc để nói chuyện với Mình Thánh Chúa. Đọc từng câu, càng chậm càng tốt. Khả năng suy nghĩ về điều vừa đọc một thời gian, là một hình thức suy gẫm rất hiệu quả.

Phục vụ người bên cạnh chúng ta

Ý Chúa đặt để chúng ta sống ở thế gian dưới sự quan phòng của

Ngài, hơn là ban ơn kêu gọi chỉ định rằng: cuộc sống thế gian là đời sống Chúa qui định cho chúng ta. Mọi người, mọi việc quanh ta là phương tiện để Thánh hóa chúng ta. Chúng ta phải luôn nhớ rằng: phải phục vụ người bên cạnh chúng ta vì tình yêu của Chúa, và những gì ta làm cho họ là ta làm cho chính Chúa.

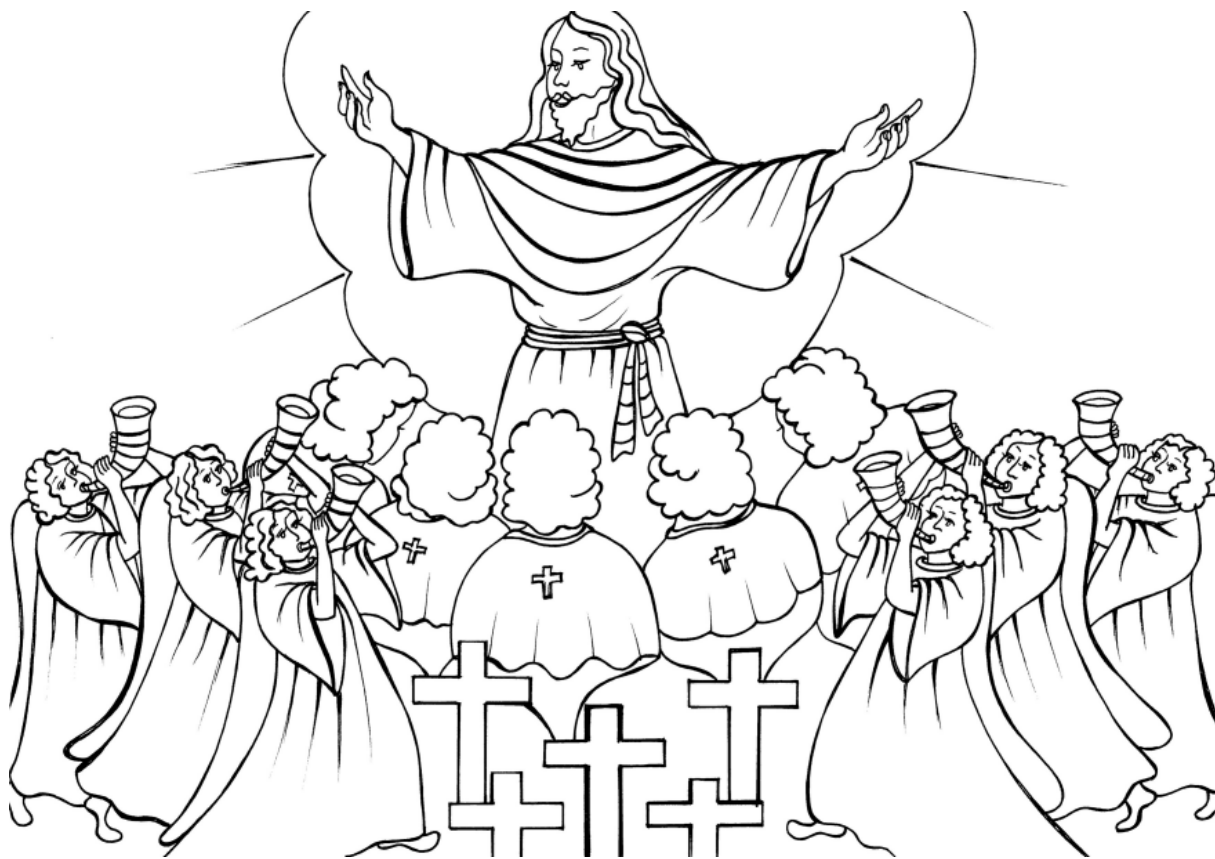
Ảnh hưởng mà chúng ta có

Cái khả năng mỗi người chúng ta có thể ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến người khác thì lớn lắm, gần như không có giới hạn. Điều này có thể giải thích là khi Chúa tìm được một người muon làm việc, khiêm nhường và tín thác. Chúa sẽ dùng người đó như máng dẫn ân sủng của Ngài đến cho người khác. Ngược lại, cũng thật ghê tởm, có nhiều người buông mình giống như vậy, nhưng lại buông mình liêu thân lam dụng cụ cho loài quỷ dữ và chấp nhận số phận đáng sợ khi giúp việc cho chúng.

Nghĩ về các cái tên như: Thánh Phao-lô, Thánh Đa-minh, Thánh Phan-xi-cô Át-si-di. Rồi nghĩ ngược lại, cũng những cái tên như: Luther hay Voltaire sẽ thấy một người có thể làm được những gì, ảnh hưởng đến toàn nhân loại từ thế kỷ này sang thế kỷ khác ra sao □

LỄ CÁC ĐẰNG

lm. Stê-pha-nô Huỳnh Trụ



Một lần nọ, trước ngày lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời, Cha Sở thông báo: *"Ngày mai là lễ các đấng, chúng ta nhớ cầu nguyện cho các đấng"*. Thế rồi, công an xã mời cha đến xã làm việc một tuần lễ, với lý do là *"Chúng ta chỉ có một đấng, sao linh mục kêu gọi cầu nguyện cho các đấng?"* [1]!

Lễ ngày 02 tháng 11 có nhiều cách gọi. Quyển "Những ngày lễ

Công Giáo" chính thức của giáo phận ghi là: "Lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời", người ta thường gọi là "Lễ các đấng linh hồn", hay vắn tắt hơn thì gọi là "Lễ các đấng".

1. Nguồn gốc.

Việc cầu nguyện cho những người đã qua đời có nguồn gốc từ Cựu Ước: *"Ông Giu-đa quỳn được khoảng hai ngàn quan tiền, và gửi về Giê-ru-sal-em để xin dâng lễ đền tội; ông làm cử chỉ rất*



tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi" (2Mcb 12, 43 - 46).

Giáo hội từ những thế kỷ đầu cũng đã có cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời. Thánh Au-gút-ti-nô, thế kỷ IV, đã nói: "*Nếu chúng ta không lưu tâm gì đến*

người chết, thì chúng ta sẽ không có thói quen cầu nguyện cho họ." Các dòng tu đặc biệt quan tâm đến việc này. Thánh Ô-đi-lô, Tu viện trưởng Dòng Cluny, vào giữa thế kỷ XI (1048) đã có sáng kiến cho dòng của ngài cầu nguyện cho những người đã qua đời vào ngày 02/11, ngay sau lễ Các Thánh. Sáng kiến này được Giáo Hội đưa vào lịch Phụng vụ Rô-ma. Công Đồng Tri-đen-ti-nô (1545-1563) nhấn mạnh rằng lời cầu nguyện của người sống có thể rút bớt thời gian thanh luyện của linh hồn người chết. Công Đồng Va-ti-ca-nô II cũng dạy: "*Giáo Hội luôn hành hết lòng kính nhớ, dâng lời cầu cho những người đã chết, vì cầu nguyện cho họ được giải thoát khỏi tội lỗi là một việc lành thánh...*" (GH 50), về sự bầu cử của các đấng linh hồn, Công Đồng dạy: "*Khi được về quê trời và hiện diện trước nhan Chúa... các thánh lại không ngừng cầu bầu cho chúng ta bên Chúa Cha...*" (GH 49). Sự trao đi nhận lại đó vừa là một việc bác ái vừa là một bổn phận thảo hiếu phải đáp đền, đã thực sự củng cố Giáo Hội thêm vững bền trong

sự thánh thiện. Ngày cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời liên quan đến niềm tin về luyện ngục và các thánh thông công.

2. Thuật từ tiếng La-tinh

Lễ này tiếng La-tinh là "*Commemoratio omnium Fidelium Defunctorum*", tiếng Anh gọi là "*Commemoration of all the Faithful Departed*", có khi cũng gọi là *All Souls' Day* (Lễ các linh hồn) hay *Defuncts' Day* (Lễ các người đã qua đời). Ủy Ban Phụng Tự dịch là "Lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời" là đúng, nhưng bình dân vẫn gọi là "Lễ các đặng". Vậy chúng ta tìm hiểu từ vựng này

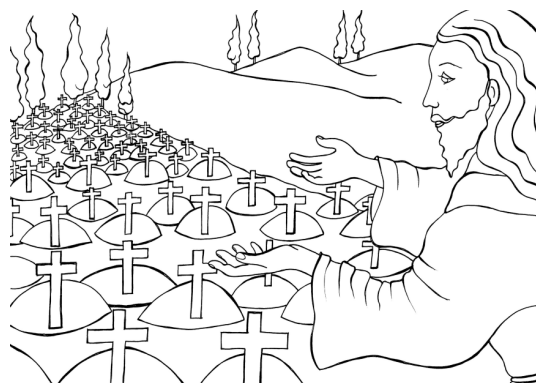
3. Nghĩa của các, đặng.

3.1 **Các:** Có chín chữ Hán, ở đây là chữ 各, nghĩa là (*đại từ*). (1) Mỗi một: *Các bất tương đồng* (*không ai giống ai*). (*tt*). (2) Khác: *Các biệt*. (3) Tất cả, hết thảy: *Các vị* (*quý vị*).

3.2 **Đặng:** có hai chữ Hán, ở đây là chữ 等, nghĩa là (*đt*). (1) Thứ bậc: *Thượng đặng* (*bực trên nhất*); *Trung đặng* (*bực giữa*); *Hạ đặng* (*bực dưới nhất, hạng bét*). (2) Phức số: *Ngã đặng* (*Nhóm chúng tôi*). (3) Bậc thang: *Thổ*

giai tam đặng (*Cầu thang đất có ba bậc*). (*đt*). (4) Đợi chờ: *Đặng đãi* (*Chờ đợi*). (5) Bằng nhau, đều: *Đại tiểu bất đặng* (*Lớn nhỏ không đều*). (6) Cân lường. (*tt*). (7) Hạng: *Nhĩ thị hà đặng nhân* (*Anh là hạng người nào*). (*ph*). (8) Vân vân: *Đặng đặng*.

4. Nghĩa của từ "các đặng".



Các đặng là tất cả thứ bậc. Thuật từ "*Các đặng linh hồn*" để chỉ tất cả các linh hồn người quá cố trong luyện ngục ^[2] (thuộc thành phần Hội thánh đau khổ), phân biệt với "Các thánh nam nữ" là các phúc nhân trên thiên đàng (Hội Thánh vinh quang) ^[3]. Có người cho rằng quan niệm về "linh hồn mồ hôi" và "các đặng linh hồn" v.v... chịu ảnh hưởng tư tưởng "cô hồn các đặng" của ngoại giáo. Như Phật Giáo chia địa ngục ít nhất có 18 tầng và quỷ cũng có nhiều cấp bậc. Trong "Phật thuyết quỷ vấn Mục Liên kinh" ^[4] có rất nhiều thứ

quý: quý đau đầu, quý mặc áo rách, quý ngủ bờ ngủ bụi, quý đói, quý nam căn [5] bị thối rữa... Hay trong xã hội loài người cũng chia làm nhiều giai cấp, tức là thứ bậc khác nhau trong xã hội: sĩ, nông, công, thương, binh... Trong tác phẩm "Thập Giới Cô Hồn Quốc Ngữ Văn" [6] đề cập đến 10 hạng "cô hồn": *Thiên tăng, nho sĩ, đạo sĩ, thiên văn địa lý, lương y, quan liêu, tướng quân, hoa nương, thương cổ và đấng tử*. Trong "Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh" [7] cũng nói đến 10 loại: *Vua chúa, tế thần, đại tướng, kẻ ham giàu, kẻ ham danh, thương nhân, binh lính, quý nữ, kỹ nữ, bần nhân* gặp nạn chết oan... Con số 10 chỉ là số phiếm chỉ cho tất cả các loại cô hồn tồn tại trong "lục đạo" [8] mà thôi. *Phải chăng, chính những hoàn cảnh này đã ảnh hưởng đến cách suy nghĩ của chúng ta?*

Thực ra, trong xã hội trần gian bao giờ cũng có nhiều thứ bậc, đẳng cấp, giai tầng... Khi lìa trần, người ta không thể mang theo mình bất cứ của cải vật chất nào. Mọi thứ bậc, đẳng cấp, địa vị của con người ở trên đời

không có ý nghĩa gì trước Tòa Phán Xét. Thiên Chúa xét xử con người theo "công trạng" [9] nó đã làm ra. Chúa không hỏi chúng ta là ai, thuộc giai cấp nào trên thế gian, nhưng Chúa sẽ hỏi chúng ta về "nén bạc" (ân sủng và tình yêu) mà Chúa giao phó đã được sinh lợi thế nào. Như Thánh Gio-an Kim Khẩu đã nói: *"Nên nhớ Người sẽ không khiển trách họ về hạnh kiểm, tội lỗi hay lời báng bổ; mà chỉ vì không ích lợi gì cho ai. Như kẻ đã chôn nén của bạc mình, đời sống y không có gì khiến trách, nhưng y không làm ích gì cho ai khác"* [10]. Vì vậy, khi nói "các đẳng linh hồn", chúng ta nghĩ tới *tất cả các linh hồn của mọi hạng người trên đời này đã quá cố và đang còn phải thanh luyện trong luyện ngục*. Họ có thể là ông bà, tổ tiên, thân nhân, bạn hữu của chúng ta hay là những người xa lạ. Khi còn ở đời này, có thể họ là người giàu sang quyền quý hay nghèo khó mọn hèn. Họ có thể là những Ki-tô hữu hữu danh hoặc "Ki-tô hữu vô danh" [11]. Tất cả họ đều là chi thể của Chúa Ki-tô, giờ đây đang thuộc

về Giáo Hội đau khổ và cần đến lời cầu nguyện của chúng ta.

"Các đẳng linh hồn" *không có nghĩa là trong luyện ngục các linh hồn vẫn có sự phân chia đẳng cấp, địa vị như khi còn ở thế gian* hay trong Luyện Ngục có bao nhiêu đẳng cấp, thứ hạng linh hồn. Trong Luyện Ngục, tình trạng thanh luyện của họ có thể khác nhau, nhưng được "phân cấp" như thế nào thì chúng ta không biết.

Khi nói "linh hồn mồ côi", chúng ta nghĩ tới *linh hồn của hạng người phải đơn độc trong cuộc lữ hành đức tin khi còn ở trên đời. "Đơn độc", "cô quả", "mồ côi"... hiểu theo nghĩa đời thường là không có người thân thích, bạn bè, không có ai đồng hành để được quan tâm, nâng đỡ đời sống đức tin.* Họ có thể là những tín hữu cô nhi, quả phụ hay kẻ cơ bần sống đời đơn chiếc. Họ cũng có thể là những tín hữu giàu sang, con đàn cháu đống, bạn hữu tứ phương mà thực ra những người quen biết xung quanh họ không ai có niềm tin Công Giáo như họ để xin lễ hay cầu nguyện cho họ. Và nay, những linh hồn đó đang ở trong Luyện

Ngục, đang cần đến lời cầu nguyện từ Giáo Hội chiến đấu ^[12].

"Linh hồn mồ côi" *không phải là linh hồn không được Chúa đoái trông chăm sóc, ít được Chúa yêu thương hay bị Ngài lãng quên.* Điều đó hoàn toàn sai lầm. Thực ra, mọi linh hồn đều được Thiên Chúa tạo dựng. Mọi người đều được Chúa yêu thương bằng một tình yêu riêng biệt, không ai giống ai, Ngài vẫn không ngừng gọi chúng ta bằng chính tên riêng của từng người: *"Người ta sẽ gọi người bằng tên mới, chính là tên miêng Đức Chúa đặt cho"* (Is 62, 2) và tình yêu đó luôn luôn đầy tràn: *"Ơn của Ta đủ cho người"* (2Cr 12, 9).

Bản văn Công Giáo đầu tiên sử dụng từ "các đẳng" mà chúng tôi được biết là "Văn Tế Các Đẳng Linh Hồn" của cha Gio-a-kim Đặng Đức Tuấn (1806 - 1874): *"Nhớ các đẳng xưa: Tay Chúa dựng hình, tính thiêng gửi xác. Di luân tài mạng chịu thiên tư, lý dục thị phi đầy địa bộ...".* Cụm từ "các đẳng", "các đẳng linh hồn" đã được sử dụng từ lâu trong Giáo hội tại Việt Nam để chỉ các tín hữu đã qua đời đang còn thanh luyện chờ ngày hưởng phúc thanh nhàn bất diệt. Lịch phụng vụ của Rô-ma xưa nay ghi lễ ngày 02/11 là

"Commemoratio omnium Fidelium Defunctorum". Lịch phụng vụ ở Việt Nam thì dịch là: "Lễ Các Linh Hồn" [13], "Lễ Linh Hồn" [14], "Lễ Cầu Cho Mọi Tín Hữu Qua Đời" [15], sau này dịch là "Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời". Thiết nghĩ cách dịch "Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời" thì sát nghĩa với nguyên bản, nhưng nên hiểu đó vẫn là nói tắt, vì đây đủ phải là *Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời Đang Còn Thanh Luyện* (hay đang ở luyện ngục). Cách nói "Lễ các đấng" cũng là cách nói tắt, mang âm hưởng văn hóa bản địa về "cả thầy vong linh" thuộc "thập loại chúng sinh" gồm cả "cô hồn các đấng"! Phải chăng các tiền nhân của chúng ta đã hội nhập văn hóa trong khi tạo ra cụm từ này để phiên dịch?

Trường hợp những ngày lễ Feria V in Cena Domini, Feria VI in Passione Domini, chúng ta dịch là Lễ Tiệc Ly (Thứ Năm Tuần Thánh), Lễ Tưởng Niệm Cuộc Thương Khó của Chúa (Thứ Sáu Tuần Thánh), nhưng người bình dân vẫn quen gọi là "Lễ Rửa Chân", "Lễ Hôn Chân"... vừa đơn giản, tượng hình lại dễ nhớ. Tất nhiên không đủ nghĩa, như vậy không nên sử dụng nữa.

Kết luận.

Giáo dân Việt Nam chúng ta có thói quen xin lễ cho các linh hồn tổ tiên nội hay ngoại, linh hồn thân nhân, linh hồn ngoại đạo, thai nhi, linh hồn người chết vì tai nạn..... và trong Thánh lễ hàng ngày, Hội Thánh luôn cầu nguyện cho mọi người đã qua đời. Đó là những thực hành rất tốt để tưởng nhớ người đã qua đời, thực thi bổn phận "hợp thông cùng các thánh".

Ngày "Commemoratio omnium Fidelium Defunctorum", chính xác là ngày "*Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời*". Còn "Lễ Các Đấng" là cách nói văn tắt, hiểu theo giáo lý Công Giáo như đã trình bày, thì không đúng cho lắm, những nếu đặt trong bối cảnh văn hoá Việt Nam thì việc tiếp tục sử dụng nó cũng không có gì ngăn trở □

Ghi chú:

[1] Trong văn nói, một số người Nam bộ phát âm "các đấng" thành "các đảng", cũng như "cô hồn" thành "cu hồn", nên "cúng cô hồn các đấng" thì nói là: "cúng cu hồn các đảng".

[2] Lưu ý là luyện ngục không phải là một hoả ngục ngắn hạn, luyện ngục hoàn toàn khác xa hoả ngục và sự thanh luyện được hiểu về trạng thái hơn là một 'nơi chốn', lại càng không

thể nói 'thời gian' bao lâu (x. GLCG số 1030-1032).

[3] Thời xưa chưa có mục từ "tất cả". Các danh từ chỉ tổng lượng thời xưa là: Cả, cả và, cả thảy, hết cả, hết thảy.

[4] Phật thuyết quý vấn Mục Liên kinh, gồm 17 chuyện, theo truyền thuyết thì do An Thế Cao dịch, nhưng được ghi nhận là thất dịch, thuộc đời Lương Tấn.

[5] Tức bộ phận sinh dục.

[6] Còn gọi là "Phật kinh thập giới", không rõ tác giả, viết dưới thời vua Lê Thánh Tôn (1442-1497), là áng văn viết bằng chữ Nôm cổ theo thể biên ngẫu.

[7] Tác phẩm của Nguyễn Du (1765-1820), được làm theo thể song thất lục bát, gồm 184 câu thơ chữ Nôm. Theo Trần Thanh Mai trên "Đông Dương tuần báo" năm 1939, thì Nguyễn Du viết bài văn tế này sau một mùa dịch khủng khiếp làm hàng triệu người chết, khắp non sông đất nước âm khí nặng nề, và ở khắp các chùa, người ta đều lập đàn cầu siêu để giải thoát cho hàng triệu linh hồn.

[8] Theo giáo lý Phật Giáo, con người chúng ta do lực của nghiệp và phiền não của chính bản thân mà cứ mãi luân hồi chuyển sinh trong 6 chủng loại thế giới sinh tồn đầy những khổ đau, gọi là lục đạo đó là: thiên, a-tu-la, nhân, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục.

[9] Xem BGCN, Số 07/2010, tr. 106.

[10] Thánh Gioan Kim Khẩu, Bài giảng XX sách Công Vụ tông đồ (Jean Comby, Để đọc lịch sử Giáo Hội, q.I, tr.115).

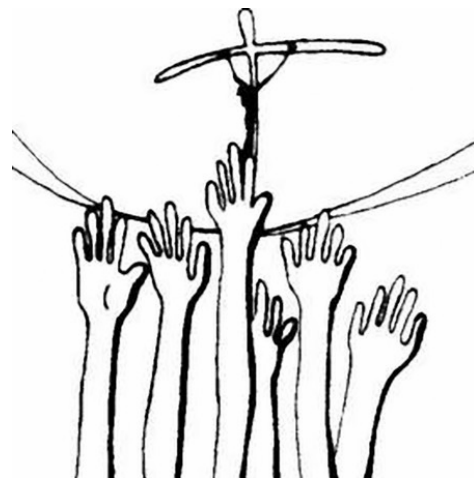
[11] Có những người vì lý do nào đó mà không lãnh nhận bí tích Rửa Tội được, nên không trở thành Kitô hữu. Nhưng nếu họ sống theo những giá trị của Phúc Âm thì, nói theo từ ngữ của nhà thần học Karl Rahner, họ cũng là những "Kitô hữu vô danh" (Chrétien anonyme).

[12] Công đồng Florence (1431) đã định tín: Có luyện ngục để thanh luyện các linh hồn. Các linh hồn ra khỏi trần gian không còn có thể làm được việc gì lành để cứu mình nên chỉ trông cậy vào những người còn sống lập công cầu nguyện cho mình để rút ngắn thời gian thanh luyện. Vì thế mà Giáo hội kêu gọi tín hữu cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện tội.

[13] Niên Giám 1964, tr.11.

[14] Địa phận Hà Nội, Sách Lễ, Nxb Hiện Tại, 1967.

[15] Sách Lễ Giáo Dân, 1971, tr. xxix và tr. 1572. Cách dịch này rất dễ hiểu lầm là: Lễ cầu cho mọi tín hữu chết hết (!)





THÁNG CÁC LINH HỒN và LÒNG THẢO HIẾU

Lm. Vũ Xuân Hạnh

Ca dao Việt Nam thì nhiều lắm. Nó là sự đúc kết kinh nghiệm sống của bao nhiêu người qua bao nhiêu thế hệ mà thành. Dành riêng cho chữ hiếu, ca dao Việt Nam lại càng phong phú. Có lẽ chữ hiếu đứng hàng đầu trong ca dao Việt Nam.

Bất cứ ai sinh ra làm người, nếu không từ già cuộc đời quá sớm, đều có thể chứng kiến những cái chết của những người thân yêu của mình. Là người Công giáo, chúng ta mang trong mình dòng máu Việt Nam. Vì thế, nếu người Việt Nam đặt chữ hiếu lên hàng đầu, thì người Công giáo Việt Nam lại càng khắc sâu lề luật của Thiên Chúa

trao ban một cách tuyệt đối về nghĩa đạo hiếu. Bởi nếu người Việt Nam, tự bản chất, vốn yêu mến chữ hiếu, thì người Công giáo nói chung và người Công giáo Việt Nam nói riêng, có lề luật Thiên Chúa ban làm hướng đạo cho mình.

Chẳng hạn, khi khiển trách người Do-thái về lối sống vụ hình thức, hay những kiểu làm dối trá nhằm tự đánh lừa lương tâm trong việc giữ đạo hiếu, Chúa Giê-su đã nói thẳng, nói dứt khoát: *"Thiên Chúa dạy: 'Người hãy thảo kính cha mẹ; kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử'. Còn các ông, các ông lại bảo: 'Ai nói với cha mẹ rằng: Những gì con*

có để giúp cha mẹ đều là lễ phẩm dâng cho Chúa rồi, thì người ấy không phải thảo kính cha mẹ nữa'. Như thế, các ông dựa vào truyền thống của các ông mà hủy bỏ Lời Thiên Chúa" (Mt 15, 4 - 6).

Với thái độ lấp liếm như thế, họ đã bị Chúa Giê-su vạch trần: *"Hỡi những kẻ đạo đức giả kia, tiên tri I-sai-a đã nói rất đúng về các ông: "Dân này kính Ta bằng môi miệng, còn lòng chúng thì lại xa Ta. Chúng có thờ phượng Ta thì cũng vô ích, vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật phàm nhân" (Mt 15, 7- 9).*

Bởi vậy, nếu sự hiếu thảo là trách nhiệm không thể thiếu của người Công giáo, thì tháng 11, tháng kính nhớ những người đã khuất mặt là dịp để ta ý thức lại bốn phận thảo hiếu của mình. Sự ý thức này đặt trên nền tảng của giới luật Thiên Chúa ban:

I. ĐIỀU RĂN THỨ IV: THẢO KÍNH CHA MẸ

"Người hãy thờ kính cha mẹ để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người" (Xh 20, 12).

Đó là điều răn thứ IV trong Mười điều răn, Thiên Chúa ban cho trần gian qua ông Môi-sê. Lặp

lại chính lề luật Thiên Chúa ban, trong kinh Mười Điều răn, Giáo Hội dạy: "Thứ bốn: Thảo kính cha mẹ." Thứ tự của mười lề luật mà Thiên Chúa ban gồm hai phần rõ rệt (x. Xh 20, 2-17):

- Phần thứ nhất, gồm ba giới răn đầu quy về Thiên Chúa (thờ phượng một Chúa duy nhất, tôn kính danh Người, dành ngày Sa-bát để tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa).

- Phần thứ hai là bảy giới răn còn lại hướng về loài người (thảo kính cha mẹ, tôn trọng sự sống, giữ thân xác thanh sạch, hãy sống công bằng, giữ tư tưởng trong sạch và không tham lam), thì điều răn thứ nhất trong phần thứ hai này, không nhằm bất cứ đối tượng nào khác nhưng chính là gia đình, là cha mẹ.

Như vậy, với thứ tự như thế trong lề luật đến từ Thiên Chúa, cha mẹ chỉ đứng hàng thứ hai ngay sau Thiên Chúa. Cha mẹ cũng là đối tượng đầu tiên của tình yêu mà con người dành cho nhau. Vì thế, sau lòng kính mến đối với Thiên Chúa, con người phải dành sự kính tôn của mình đặc biệt đối với cha mẹ.

Và còn hơn bất cứ một tình yêu dành cho đối tượng nào của loài người, tình yêu dành cho cha mẹ chính là thảo kính cha mẹ mình. Ta

không buộc phải yêu ai bằng tình yêu thảo kính, ngoại trừ cha mẹ. Chỉ có cha mẹ mới xứng đáng được yêu kính bằng tất cả tình yêu thiêng liêng nhất, sâu đậm nhất xuất phát tận trái tim yêu thương của một người con.

Đó là tình yêu thảo hiếu mà loài người phải sống. Không ai có quyền vượt qua lằn ranh của lề luật ấy. Bởi lề luật ấy là lề luật chính Thiên Chúa trao ban, nếu ta không tuân giữ, cũng đồng nghĩa với việc ta chống lại Thiên Chúa. Bất tuân lời của ai, là xúc phạm đến chính người đó. Không đón nhận Lời Thiên Chúa trao ban, là chính lúc ta xúc phạm đến chính Thiên Chúa, Đấng là tác giả của Lề luật.

Đạo Công giáo trước hết là đạo của tình yêu. Hiếu nghĩa nằm trong bốn phận của lòng yêu thương này. Ta không được lãng quên trách nhiệm hiếu nghĩa với những ai đã có công sinh thành mình. Chỉ có sống hiếu, con người mới có thể có khả năng chứng tỏ tình yêu của mình dành cho nhau. Bởi nếu cha mẹ, và tất cả những ai có công dưỡng dục như chính cha mẹ mình, ta không thể yêu thương thảo hiếu, làm sao có thể nói đến tình yêu dành cho anh chị em quanh mình!

II. TÂM GƯƠNG HIẾU THẢO CỦA CHÚA GIÊ-SU

Rất nhiều lần Kinh Thánh, đặc biệt là các sách Tin Mừng cho thấy nơi Chúa Giê-su là cả một tâm hồn thảo hiếu. Đó là bằng chứng xác đáng và bài học cao cả cho mỗi người chúng ta.

1. Đôi với Chúa Cha

Chúa Giê-su luôn luôn làm tròn bốn phận của một người Con và luôn luôn đẹp lòng Chúa Cha (Ga 8, 29). Chính Chúa Cha đã nhiều lần công khai tuyên bố Chúa Giê-su là Con yêu quý của mình, là Người Con luôn làm đẹp lòng mình (Mt 3, 17; 17, 5).

Còn Chúa Giê-su đến trần gian là để làm việc của Chúa Cha, làm theo ý Chúa Cha: "*Điều gì Chúa Cha làm, thì Người Con cũng làm như vậy*" (Ga 19). Đó cũng là lý do mà Người ưu tiên làm việc của "Cha trên trời" (x. Lc 3, 49). Người đã không tìm vinh quang cho mình, nhưng chỉ tìm vinh quang Chúa Cha (x. Ga 7, 4). Bởi Chúa Giê-su nên một với Chúa Cha, vì thế, chỉ có ai hiệp nhất với Người, kẻ đó mới có Chúa Cha nơi mình, như cành nho gắn liền cây nho (x. Ga 15, 4; 17, 21- 23; 14, 20- 21;). Tin Mừng còn ghi nhận Chúa Giê-

su luôn luôn gặp gỡ và kết hợp với Chúa Cha trong sự cầu nguyện liên lý (x. Lc 6, 12; Mt 11,25- 26; 14, 23; 15, 23; 26, 36- 46; 26, 42- 44; 27, 46; Ga 6, 11; 11, 41; 12, 27- 28; 14, 16; 17, 1- 26).

Nhiều lần Chúa Giê-su khẳng định, Người được Chúa Cha sai đến trần gian, vì thế Người tuân hành ý Chúa Cha. Chúa Giê-su đã không hành động, không giảng dạy, không xét đoán, không thực hiện điều gì mà không theo ý Chúa Cha và quy về Chúa Cha: *"Vì tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi"* (Ga 6, 38. 57; 8, 16). Hay đúng hơn, chính Chúa Cha hoạt động nơi Chúa Giê-su: *"Các lời Thầy nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra. Nhưng Chúa Cha, Đấng luôn ở trong Thầy, chính Người làm những việc của mình"*(Ga 14, 10).

Chúa Giê-su luôn luôn chu toàn thánh ý Chúa Cha trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh. Người vâng phục thánh ý Chúa Cha cách tuyệt đối, dù đứng trước cái chết: *"Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho Con khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý Con mà xin theo ý Cha"* (Mt 26, 39). Và cuối

cùng, nhận lấy cái chết bi thương trên đồi Sọ, Chúa Giê-su đã chứng tỏ lòng yêu mến, sự thảo hiếu của Người đối với Chúa Cha lên đến cực độ (x. Ga 19, 28- 30).

2. Đối với Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se.

Mặc dù luôn luôn hướng về Chúa Cha, và ưu tiên thực hiện thánh ý Chúa Cha, Chúa Giê-su vẫn không quên nghĩa vụ thảo hiếu với người cha, người mẹ trần thế của mình. Thánh Lu-ca đã từng ghi nhận chi tiết này: *"Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài"* (Lc 3, 51).

Về mặt nhân trần, là con của Đức Ma-ri-a, và nghĩa tử của thánh Giu-se, Chúa Giê-su rất mực yêu mến cha mẹ. Người là con ngoan trong gia đình Na-da-rét. Người đã lao động cùng với cha mẹ trần thế để sinh sống. Là Thiên Chúa nhập thể, Chúa Giê-su hướng về Chúa Cha ngay trên trần thế, nhưng tình yêu đối với Chúa Cha nơi Chúa Giê-su, không bao giờ lấy mất tình yêu mà Người dành cho Đức Mẹ và thánh Giu-se.

Dù không được nhấn mạnh khía cạnh vâng phục và yêu thương thảo kính đối với cha mẹ trần gian, nhưng các Tin Mừng, trong khi ghi nhận cuộc đời và những hoạt động của

Chúa Giê-su, đã hé mở cho ta một tình yêu lớn lao mà Chúa Giê-su dành cho Đức Ma-ri-a và thánh Cả Giu-se.

Chẳng hạn, tại tiệc cưới Ca-na, chính Chúa Giê-su đã khẳng định: *"Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến"* (Ga 2, 4). "Giờ chưa đến", nghĩa là lúc đó chưa phải đã đến lúc Chúa Giê-su công khai chứng minh quyền năng Thiên Chúa của mình, nhưng Chúa Giê-su vẫn vâng lời Đức Mẹ đề nghị: *"Họ hết rượu rồi"* (Ga 2, 3), thực hiện dấu lạ đầu tiên biến nước thành rượu ngon.

Một người con thảo hiếu như Chúa Giê-su, chắc chắn không để mẹ mình phải hụt hẫng khi thốt lên lời đề nghị ấy. Dù không có gì liên can giữa "bà và tôi", và dù "giờ" chưa đến, nhưng vì Đức Ma-ri-a, vì lời khẩn cầu của Mẹ, Chúa Giê-su đã không từ chối, nhưng đã hành động.

Trong cuộc đời công khai của mình, Chúa Giê-su vui lòng nhận lấy tước hiệu "con của bác thợ mộc Giu-se, con của bà Ma-ri-a" khi được người đồng hương gán cho mình (x. Ga 6, 42; 7, 27; Lc 4, 22-23). Nhất là trên thánh giá, khi biết mình sắp trở về cùng Chúa Cha, Chúa Giê-su trối Đức Mẹ cho thánh Gio-an và trối thánh Gio-an cho Đức

Mẹ, càng là bằng chứng cho thấy tình yêu thương của Chúa Giê-su đối với mẹ mình (Ga 19, 26- 27).

Phải chăng hành động trao gởi này, là cách thức Chúa Giê-su muốn an ủi Đức Mẹ, muốn làm dịu đi những đau khổ, những cô đơn mà Đức Mẹ gánh chịu? Phải chăng Chúa Giê-su mong muốn bên cạnh người mẹ của mình, luôn luôn có một người con nâng đỡ, chở che lúc ấy, cũng như trong những năm tháng già nua tuổi tác?

Chúa Giê-su đã sống đạo hiếu hoàn hảo. Đến lượt chúng ta, bước theo Người, làm môn đệ của Người, chúng ta cũng hãy là những người con thảo hiếu với tất cả những ai có công sinh thành, dưỡng dục chúng ta.

III. THÁNH CÁC LINH HỒN VÀ LÒNG THẢO HIẾU

Dù đích thực là Thiên Chúa, tấm gương làm con của Chúa Giê-su vẫn sáng mãi và được nêu cao muôn đời để bất cứ ai, nếu sống trong cuộc đời này biết mình không vô cội vô nguồn, sẽ cố gắng nên tốt lành trong trách nhiệm làm con như Người.

Có một điểm mạnh nơi Chúa Giê-su dạy ta một bài học lớn và ý nghĩa hơn bất cứ một bài học nào



trong cuộc đời. Điểm mạnh đó là, dù là Thiên Chúa - Đấng hằng hữu từ đời đời, tác thành và cứu chuộc mọi loài - một khi đã chọn cho mình một người mẹ, người cha trần thế, Chúa Giê-su vẫn thảo hiếu với người cha, người mẹ ấy, hưởng hồ là chúng ta, những con người được sinh ra bởi những con người.

Đàng khác, tháng các linh hồn, Hội Thánh dành kính nhớ tất cả những ai đã qua đời, nay còn đang được thanh luyện trong luyện ngục. Sự kính nhớ này, trước tiên hướng về những người thân thuộc, cách riêng là tổ tiên, ông bà cha mẹ của mình. Sự tưởng nhớ dành cho những người khuất mặt không còn có thể thể hiện bằng những nghĩa cử cụ thể "nâng khăn, sửa túi", nhưng là sự tưởng nhớ tận đáy tâm hồn và lòng biết ơn sâu xa của chúng ta là những người còn sống.

Là Ki-tô hữu, lòng kính nhớ các Đấng linh Hồn nói chung và ông bà cha mẹ của mỗi một người, nay đã qua đời nói riêng, có thể thực hiện bằng cách thế mà Hội Thánh hướng dẫn và chấp nhận: dâng thánh lễ, lời cầu nguyện, lời kinh, tiếng ca, sự hy sinh, chay tịnh, bố thí, lãnh bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể và hòa giải của cá nhân hay tập thể, hay của mỗi gia đình để hưởng nhờ ơn Chúa, nhường lại cho ông bà cha mẹ đã ra đi và cho cả các Đấng Linh Hồn.

Chúa cần sự nỗ lực cộng tác của ta với ơn cứu độ của Chúa. Bởi Chúa không cứu độ loài người cách áp đặt, nhưng cần tâm hồn nhiệt thành của ta để ơn cứu độ trở thành giá trị cứu độ đích thực cho chính ta và cho anh chị em quanh mình.

Không chỉ dừng lại nơi những người đã qua đời, tháng các Linh Hồn còn nhắc ta bốn phận thảo hiếu với chính những người thân còn sống cạnh bên ta. Sách Giáo lý Công giáo khi bàn về bốn phận của con cái, đã viết: "Lòng tôn kính của con cái đối với cha mẹ (hiếu thảo) phát xuất từ sự biết ơn đối với những người đã cho chúng được và nhờ tình yêu và lao công của

họ, giúp chúng lớn lên về tâm vóc, khôn ngoan và ân sủng (số 2215).

'Hãy hết lòng tôn kính cha con, và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau. Hãy luôn luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành, công ơn ấy con lấy chi đáp đền cho cân xứng' (x. Hc 7, 27- 28)".

Thực tế của đời sống hằng ngày, ta chứng kiến biết bao cuộc chia ly rơi nước mắt của bao nhiêu người, cũng có thể là của chính ta. Nhưng trong những giọt nước mắt ấy, chắc không thiếu gì giọt ân hận vì đã sống thiếu bốn phạm nghĩa hiếu. Vô phúc cho tất cả những ai phải mang niềm ân hận này suốt đời vì không sống tròn chữ hiếu.

Hãy sống ngay hôm nay, sống cho hoàn hảo chữ hiếu trong chính lúc này, lúc còn có thể sống, để mai này, dù có chia tay với người thân, lòng ta thanh thản nhẹ nhàng, không cảm thấy mất bình an vì bất hiếu. Hãy làm cho giọt nước mắt tiếc thương người thân ra đi, không lẫn một giọt hối hận cay đắng nào!

Nhưng thán các Đấng Linh Hồn còn nhắc ta về một chữ hiếu rộng hơn, thuộc về điều răn thứ IV. Đó là lòng biết ơn của ta đối với tất cả những ai làm ơn cho

mình. Sách Giáo lý Công giáo ghi nhận: "Điều răn này còn rộng mở tới bốn phạm của học trò đối với thầy, thợ với chủ, kẻ thuộc cấp đối với người chỉ huy, công dân đối với tổ quốc và với tất cả những người điều hành cai trị đất nước" (số 2199a).

Ca dao Việt Nam có viết: "Cây có gốc mới nở ngành sanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu, người ta có gốc từ đâu? Có cha có mẹ, rồi sau có mình." Nếu lòng thảo hiếu dành cho các bậc sinh thành hết sức quan trọng đối với người Việt Nam, thì điều đó đối với các tín hữu Công giáo lại càng lớn lao và là một đòi buộc ngặt không thể thoái lui hay chối cãi. Lòng thảo hiếu của đức tin Công giáo lớn đến nỗi, không chỉ là điểm quy chiếu giữa những con người với nhau, mà còn có lẽ luật hoàn hảo của Thiên Chúa và mẫu gương sống động của chính Đấng Thiên Chúa làm người làm chuẩn mực tuyệt đối hướng dẫn đời sống hiếu thảo của mọi người □





NHỚ NGƯỜI CHA YÊU



Kính dâng Hương Hồn Cha

Fx. Nguyễn Văn Thành 08.10.1997 (†)

*Ngày ấy ảm đạm trời cuối thu
Ban Mê se lạnh thoáng sương mù
Rừng thông xanh thắm buồn tiễn biệt
Cha tôi an nghỉ rất thiên thu.*

*Cha ơi! con ngỡ mới vừa qua
Đôn hậu, nhân ái, thắm chan hòa
Thấp thoáng mười bốn thu thay lá
Còn đó năm tháng chẳng phai pha.
Mệnh mang hạnh phúc thừa ấu thơ (1960)
Sài Gòn xuân ấm nắng xanh mơ
Bến Thành Cha dắt đi sắm Tết
Áo quần, giày mũ, những chiếc nơ.
Việc học chúng con, đạt hàng đầu
Dù cho đơn vị chuyển đến đâu
Tư Thục Công Giáo Cha luôn trọn
Đạo đức con cái được chuyên sâu.
Ngày con tú tài - mãi Hà Tiên (1972)
Phương xa tác chiến cha chẳng quên.
Chiếc vòng đôi mối, cây dù xếp
Yêu thương ngày ấy vẫn vẹn nguyên.*

*Kỷ niệm với đây bóng nguyệt trong
Hạnh phúc thơm hương khóm tiêu hồng
Đàn, sáo... réo rắt cung trầm bổng
Cả nhà vang hát, "gánh hát rong".
Đồng đội đơn vị luôn nể vì
Không màng dính bén ngoại tài chi
Liêm khiết chính trực Cha là thế
Vững tin Thiên Chúa luôn phù trì.
Kim Châu ⁽¹⁾ lạnh giá gió liêu xiêu
Cha vẫn nhiệt thành bao sớm chiều
Trùm Dòng – Bác Ái – Người Thừa Tác...
Chúa yêu con nhiều, "đáp bao nhiêu!"
Công Cha rộng lớn tựa đất trời
Chúng con hiếu nghĩa đền sao với
Yêu Chúa, dẫn thân luôn phục vụ!
Tiếp bước theo Cha, sáng danh NGƯỜI.
Hồng ân Thiên Quốc, phúc xum vầy
Xin Cha phù hộ cả nhà nay
Thực hiện Lời Chúa trên phần mộ
"Thưa Thầy, Thầy biết con yêu Thầy" ⁽²⁾.*

⁽¹⁾ Nhà thờ Giáo xứ Kim Châu, Giáo hạt Đắk Lắk II, Giáo phận Ban Mê Thuật
Địa chỉ: Xã. Dray Bông, Huyện. Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk.

⁽²⁾ x. Ga 21, 17

An-na Tê-rê-sa Thùy Linh
Pr. Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi
Curia Gia Định – gx. Hiến Linh – Sài Gòn

BỆNH TAY CHÂN MIỆNG

Bs. Gio-an Bt. Đào Ty Tách

Bệnh tay chân miệng do siêu vi trùng đường ruột thuộc nhóm Coxsackieviruses và Enterovirus 71 gây ra. Bệnh thường gặp ở trẻ dưới 5 tuổi, gặp nhiều nhất là ở trẻ dưới 3 tuổi. Bệnh xảy ra quanh năm, tăng cao từ tháng 2 – 4 và từ tháng 9 – 12 trong năm. Bệnh lây nhanh từ trẻ này sang trẻ khác từ các chất tiết mũi, miệng, phân, nước bọt lúc trẻ bệnh ho, hắt hơi.



Bệnh tay chân miệng vừa qua đã gây cơn kích động trong giới truyền thông vì khả năng biến thành dịch. Đây là một bệnh do siêu vi gây ra phổ biến nơi trẻ sơ sinh và trẻ em dưới mười tuổi nhưng cũng có thể xảy ra ở người lớn.

Bệnh thường gặp ở trẻ dưới ba tuổi và rất ít thấy ở trẻ trên năm tuổi. Một điểm cần lưu ý là trong một đợt dịch bệnh, trẻ có thể mắc bệnh tái đi tái lại nhiều lần. Siêu vi gây sốt đau cổ họng và nổi mụn nước trong niêm mạc miệng và trên bàn tay bàn chân. Căn bệnh này thường nhẹ và trẻ

thường hồi phục sau khoảng một tuần. Căn bệnh gây ra do một nhóm các siêu vi gọi là siêu vi đường ruột enterovirus (EV).

Một trong số này là con EV71 gây ra biến chứng nghiêm trọng bao gồm các tổn thương thần kinh, tim mạch và hô hấp. Tại Việt Nam, dịch tế học của bệnh tay chân miệng rất phức tạp nhưng EV71 chịu trách nhiệm phân nửa các trường hợp nhiễm trùng có xét nghiệm dương tính.

Trước đây, bệnh tay chân miệng không thường xuyên xảy ra ở Việt Nam nhưng vẫn tập trung ở các

tỉnh phía Nam và miền Trung. Tỷ lệ bệnh gia tăng từ tháng ba đến tháng chín cho đến tháng mười hai.

Siêu vi bệnh tay chân miệng lây lan từ người này sang người khác qua tiếp xúc trực tiếp với siêu vi có trong mũi và cổ họng, nước miếng và phân của trẻ bệnh, dễ lây lan nhất trong tuần lễ đầu tiên của bệnh. Siêu vi gây bệnh tay chân miệng vẫn còn trong cơ thể trong vài tuần sau khi các triệu chứng trên người trẻ biến mất. Điều này có nghĩa là trẻ bị nhiễm bệnh vẫn có thể truyền bệnh cho trẻ khác mặc dù đã khỏi.

Biểu hiện của bệnh:

- Thời gian ủ bệnh: từ 3-6 ngày.
- Sốt: có thể sốt nhẹ thoáng qua, cũng có thể sốt cao 39 – 40⁰C.
- Đau họng, chảy nước bọt liên tục.
- Biếng ăn hoặc bỏ ăn.
- Khó ngủ, quấy khóc, run chi, giật mình nhiều một cách bất thường.
- Sang thương da, niêm chủ yếu nằm ở miệng, lòng bàn tay, lòng bàn chân, gối, mông.
- Sang thương ở miệng đa số là những vết loét đỏ (do các bóng nước vỡ ra), đường kính 2-3mm ở vòm họng, niêm mạc má, nướu răng, lưỡi.

- Sang thương ở da: thường là bóng nước, có đường kính 2 – 10mm, hình bầu dục, hoặc hơi tròn, nổi cộm hay ẩn dưới da trên nền hồng ban, không đau, khi bóng nước khô để lại vết thâm da.

- Chú ý: có một số trường hợp không điển hình chỉ có loét miệng, sang thương da rất ít, hoặc không rõ ràng dạng bóng nước, mà chỉ là dạng chấm hoặc hồng ban.

Các triệu chứng khi có biến chứng

- Triệu chứng thần kinh: rung giật cơ, bú rớt, lừ đừ, chói với, yếu chi, co giật, hôn mê.
- Triệu chứng của đường hô hấp và tim mạch: thường xuất hiện khi bệnh trở nặng: mạch nhanh, da nổi bông, tay chân lạnh, thở nhanh hơn bình thường, sùi bọt hồng ở miệng.
- Các xét nghiệm cần làm: chỉ làm các xét nghiệm theo chỉ định của BS: công thức máu, đường máu, khí máu, X-quang phổi...

Phân độ nặng của bệnh:

- Độ 1: chỉ có loét miệng và hoặc sang thương ở da.
- Độ 2: rung giật cơ, bú rớt, chói với.
- Độ 3: yếu liệt chi, liệt các dây thần kinh sọ, co giật, hôn mê.

Độ 4: suy hô hấp, phù phổi, tăng huyết áp, trụy mạch.

Phân biệt với các bệnh khác:

- Dị ứng da: sang thương hồng ban đa dạng nhiều hơn bóng nước.
- Viêm da mủ: sang thương đau, đỏ, có mủ, không có sang thương trong niêm mạc miệng.
- Thủy đậu: sang thương có nhiều lứa tuổi và rải rác toàn thân, không tập trung đặc biệt ở một vùng nào.

Biện pháp điều trị

Nguyên tắc:

Điều trị triệu chứng: Theo dõi sát, phát hiện sớm các triệu chứng của biến chứng để cho trẻ nhập viện.

Điều trị tại nhà: chỉ điều trị tại nhà những trẻ bị bệnh tay chân miệng độ 1.

- Hạ sốt, giảm đau: dùng paracetamol 10 -15mg/kg cân nặng/ mỗi 4 – 6 giờ, chỉ sử dụng khi trẻ sốt từ 38oC trở lên.
- Vệ sinh răng miệng bằng cách cho trẻ súc miệng với nước muối pha loãng. Nghỉ ngơi.
- Sử dụng thêm các vitamin C, vitamin PP, vitamin A và kẽm theo toa bác sĩ để hỗ trợ cho da, niêm mạc mau lành.
- Dùng kháng sinh theo toa bác sĩ khi có bội nhiễm.



- Tái khám mỗi 1-2 ngày trong 7 ngày đầu của bệnh.

Theo dõi các dấu hiệu nặng: khi có một trong các triệu chứng sau: sốt cao trên 39⁰C, giật mình liên tục, run chi, chới với, quấy khóc, bú rớt, co giật thì người nhà cần đưa bé vào bệnh viện ngay.

Dinh dưỡng trong bệnh tay chân miệng

Trẻ bị bệnh tay chân miệng thường rất biếng ăn, thậm chí có thể bỏ ăn do các vết loét trong niêm mạc miệng gây đau. Vì vậy, thức ăn cho trẻ cần chọn lựa sao cho mềm, mịn, mát lạnh nhằm tạo cảm giác dễ chịu khi thức ăn, thức uống đi ngang qua vết loét. Như vậy, những thực phẩm có thể dùng cho trẻ là: bột dinh dưỡng, sữa, sữa chua, phô mai, bánh Flan, tàu hũ đường...

Nếu trẻ ăn kém, nên cho trẻ ăn nhiều lần hơn lúc bình thường để tránh tình trạng hạ đường huyết có thể xảy ra. Cần chú ý uống

(thìa) dùng để đút cho trẻ nên tránh những loại có cạnh sắc bén, để không đụng vào các vết loét ở đầu lưỡi và môi làm bé đau dẫn đến sợ hãi, không ăn. Khi trẻ giảm bệnh (thường là sau 4 – 5 ngày) nên cho bé ăn trở lại bình thường, không kiêng khem.

Biện pháp phòng ngừa

Hiện nay chưa có vaccin và thuốc cụ thể chống lại bệnh tay chân miệng. Tuy nhiên, nguy cơ nhiễm trùng hạ xuống đáng kể khi chăm sóc tốt vệ sinh cá nhân và môi trường. Y bác sĩ khuyến cáo bà con các biện pháp phòng ngừa sau đây:

- Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước, đặc biệt là sau khi thay tã, trước khi chuẩn bị thức ăn, trước khi cho trẻ ăn và sau khi sử dụng nhà vệ sinh.

- Tập cho trẻ che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi.

- Tẩy sạch môi trường ô nhiễm và các đồ dùng dơ bẩn bằng xà phòng và sau đó với chất khử trùng cloramin tại nhà, tại các trung tâm giữ trẻ, trường mẫu giáo và trường học, lưu ý duy trì môi trường xung quanh sạch sẽ.

- Tránh cho con đi nhà trẻ hoặc đến trường học nếu đang nghi ngờ có bệnh.

- Thực hiện các biện pháp an toàn thực phẩm và nước. Trẻ em nên ăn thực phẩm nấu chín và uống nước đun sôi, không dùng chung tô chén muỗng đĩa.

- Tránh tiếp xúc gần gũi như ôm hôn với những trẻ nhiễm bệnh, đeo khẩu trang mũi miệng khi hắt hơi hoặc ho. Cách ly trẻ bệnh tại nhà cho đến khi khỏi bệnh thường ít nhất là sau một tuần. Các cơ sở y tế cần quan tâm theo dõi sức khỏe trẻ em để phát hiện sớm các triệu chứng sốt dai dẳng và nổi ban trên bàn tay, bàn chân hay miệng trẻ, đem trẻ đến các cơ sở y tế gần nhất để điều trị càng sớm càng tốt.

- Cần cung cấp cho các trường mẫu giáo và trường mầm non đầy đủ các phương tiện rửa tay với xà phòng và nước hay dung dịch sát trùng cloramin B (có thể mua tại nhà thuốc tây) và có hệ thống quản lý chất thải.

Số lượng các trường hợp bệnh tay chân miệng có nguy cơ gia tăng trong những tháng này khi các lớp mở lại, các em tung tăng đến trường □

Lỗi tại tôi mọi ngày... (tt)

Nguyễn Ngọc Duy Hân

Thành rời nhà, lái xe đi lang thang hết đường này qua đường khác suốt mấy tiếng đồng hồ trong cơn bão tuyết dữ dội cuối tháng Mười Hai. Bầu trời như phủ ngập tuyết trắng và cuồng phong. Từng cơn gió dữ mang theo những bông tuyết nặng nề đập mạnh vào hông xe, nhiệt độ rớt xuống khá lạnh.

Hai bên đường, những người làm việc trễ mới tan sở co ro cúi đầu rảo bước, như muốn đi nhanh về nhà. Thành chẳng thèm quan tâm đến thời tiết. Cơn bão trong lòng anh có lẽ còn lớn hơn cơn bão ngoài trời gấp bội phần. Anh tiếp tục lái xe đi trong vô định cho đến nửa đêm thì thấy thấm mệt, bèn ghé vào một quán trọ nhỏ bên đường để tạm trú qua đêm.

Lấy phòng xong, Thành để nguyên quần áo, nằm ngửa ra giường, hai tay kê dưới đầu, mắt mở trừng trừng nhìn lên trần nhà. Mấy giờ lái xe dưới trời tuyết



lớn vừa qua đã làm cho đầu óc Thành dịu lại đôi chút, nhưng nỗi đau trong lòng thì còn nguyên vẹn. Anh vẫn không hiểu được sự vô lý của vợ mình. Anh vẫn không hiểu được tại sao Hiền không biết dạy con, để hết trách nhiệm giáo dục cho một mình anh lo, chưa bao giờ giúp anh lên tiếng răn đe con cái, rồi bây giờ còn dễ dàng trở mặt với anh.

Thành cũng tự hỏi mình đã làm gì sai và anh không trả lời được. Anh thấy mình quanh năm cực khổ làm việc để nuôi vợ nuôi con, hết lòng vun đắp cho gia đình. Các việc lớn nhỏ, trong ngoài đều do một tay anh lo liệu. Hiền không phải đi làm, chỉ ở nhà săn sóc con cái và lo việc cơm

nước cho chồng con. Để bù lại khoảng trống do thiếu đầu lương của Hiền, anh thường xuyên phải làm thêm giờ, có khi làm thêm cả cuối tuần mới đủ tiền chi phí cho gia đình. Như vậy là anh đã làm hơn bốn phần người chồng, người cha trong gia đình rồi, tại sao Hiền không biết quý mà ngược lại còn tỏ ra sẵn sàng chống đối lại anh, và thường xuyên cản nhắc mỗi khi anh đề nghị mua sắm thức gì cho gia đình, kể cả việc anh thỉnh thoảng mua vài món trang sức nhỏ nhất cho Hiền hoặc chút đồ chơi cho con. Hiền mà biết anh tiêu tiền là luôn miệng suýt soa:

- "Ôi anh ơi, đừng có phí tiền!"
"Anh à, mình cần phải tiết kiệm chứ" "Trời ơi! Sao anh xài sang thế" v.v...

Quả thật đàn bà là chúa keo kiệt mà... Càng nghĩ Thành càng thấy lòng chán nản. Tất cả những gì anh đã khổ công gây dựng bao nhiêu năm nay, trong đó có gia đình và vợ con anh, trong một sớm một chiều đã sụp đổ hết. Thành thở dài, quay mặt vào tường cố tìm giấc ngủ để qua cơn buồn phiền trong lòng

và sự mệt mỏi của thân xác, nhưng anh cứ trần trọc mãi đến gần sáng thì mới chợp mắt thiếp đi được một chút.

Hôm sau, Thành gọi điện thoại cho Quang, người bạn thân ở thành phố kế bên để xin tá túc. Được Quang đồng ý, anh lái xe về ở tạm tại nhà người bạn đến nay đã được một tuần lễ. Cũng may nhằm lúc Thủy, vợ Quang đem con về thăm bên ngoại nên Thành đỡ cảm thấy khó nghĩ.

Vì là bạn thân từ thuở nhỏ, lại cũng không có gì để giấu, nên Thành đem hết đầu đuôi câu chuyện kể lại cho bạn. Quang điềm tĩnh lắng nghe từ đầu tới cuối, không hề ngắt lời Thành, chỉ thỉnh thoảng khe khẽ lắc đầu tỏ dấu hiệu cảm thông với bạn, hoặc chắt lưỡi nho nhỏ biểu hiện sự tiếc nuối. Đợi cho Thành kể xong, Quang nhẹ nhàng đưa tay vỗ vai bạn, miệng ôn tồn:

- Gia đình nào cũng có lúc sóng gió. Trong trường hợp của anh thì sóng gió có hơi lớn thật. Nhưng thong thả rồi cũng giải quyết được thôi. Thành đáp nhanh không cần suy nghĩ:

- Không còn gì để giải quyết nữa. Tôi đã quyết định một đi không trở lại rồi.

Quang ân cần:

- Được! Tùy ý anh. Nhưng bây giờ anh đi lên phòng thay đồ, tắm rửa cho khỏe rồi ngủ một giấc. Trông anh phờ phạc, tả tơi như tàu lá chuối khô ấy. Mọi việc hạ hồi phân giải.

- Cảm ơn anh.

Thành vừa nói vừa đứng dậy, xách vali đi lên lầu. Tuy Quang nói "Được! Tùy ý anh", nhưng Thành biết bạn không bao giờ để yên cho anh muốn làm gì thì làm. Bằng chứng là anh đã thông ngay một câu "Mọi việc hạ hồi phân giải" trước khi chấm dứt câu chuyện.

Quả thật vậy, sau khi để yên cho Thành nghỉ ngơi vài ngày, cũng như chờ cho tâm tình anh lắng dịu lại, Quang đem lời nhẹ nhàng khuyên nhủ bạn. Anh nhắc tới tình nghĩa vợ chồng bao nhiêu năm đầu ấp tay gối, không thể vì một chút hờn giận mà nở lòng cắt đứt. Anh nhắc tới các đứa con còn nhỏ dại, cần có người cha thương yêu dạy dỗ. Anh kiên nhẫn nói mỗi ngày một

chút, cố ý không làm cho Thành cảm thấy khó chịu. Phần Thành, tuy không muốn Quang phải quan tâm về chuyện gia đình của mình, nhưng anh cũng không cảm thấy khó chịu, vì anh biết bạn thật tình muốn giúp cho gia đình mình hàn gắn lại. Đôi lúc nghe lời thuyết phục đầy tình cảm và lý lẽ của Quang, Thành cũng thấy lòng xao xuyến. Nhưng khi nhớ đến thái độ của Hiền, anh lại nghe lòng bực tức, không muốn tiếp tục câu chuyện với bạn nữa.

Sáng hôm qua, trong khi Quang đi làm, Thành ở nhà lái xe ra công ty du lịch lấy vé máy bay. Anh quyết định làm một chuyến đi xa để quên đi sự việc đau lòng vừa mới xảy ra trong gia đình. Buổi chiều Quang đi làm về, nghe Thành thông báo quyết



định thì giật mình, nhưng vẫn cố điềm tĩnh hỏi bạn:

- Sao anh đành đoạn vậy? Rồi vợ con anh sẽ ra sao?

Thành buồn rầu đáp lại:

- Nhưng tôi là người bị đuổi ra khỏi nhà mà. Anh quên rồi sao?

- Đồng ý! Tuy nhiên đó chỉ là điều lầm lỗi nhất thời. Hiền và cháu Hiếu rất ân hận về việc xảy ra hôm đó.

- Sao anh biết? Thành hỏi nhanh.

Quang tựa người ra lưng ghế, khẽ tăng hắng để lấy giọng rồi chậm rãi:

- Thực ra thì tôi có một việc chưa kể cho anh nghe. Sau hôm anh bỏ nhà ra đi, Hiền rất buồn và đã đi hỏi thăm khắp nơi về anh đó. Hiền cũng có gọi điện thoại lại đây hỏi tôi, nhưng vì anh có dặn trước nên tôi không thể cho Hiền biết anh ở đây. Thành tỏ ra dửng dưng:

- Có việc như thế sao?

- Quả thật như thế. Quang trả lời rồi thông thả nói tiếp:

- Hiền cũng nhờ tôi để ý tìm dùm anh, và dặn thêm là nếu tôi có gặp được anh thì nói dùm

Hiền lời xin lỗi. Nghe nói cháu Hiếu lo cho anh lắm. Cháu đã gọi đi khắp nơi để tìm anh, còn hai cháu gái thì nhớ anh nên khóc hoài.

Thành nghe rúng động trong lòng, nhưng bản tính cứng rắn, nên anh vừa đứng lên, vừa nói với Quang:

- Thôi anh ạ, mọi việc xem như đã chấm dứt. Tôi nhất định phải đi xa. Tôi sẽ bay chuyến 10 giờ tối mai. Nhờ anh giúp chở tôi ra phi trường. Cảm ơn anh đã cho tôi tá túc trong mấy ngày qua.

Quang thở dài:

- Thôi anh đã quyết ý thì tôi không dám nói nữa. Tôi chỉ hy vọng anh không hối tiếc sau này.

Thành không trả lời bạn, chỉ lẳng lẳng đi lên phòng ngủ □

(Còn tiếp).





▪ **Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu tái Rao giảng Tin Mừng.**

Vatican - Đức Thánh Cha Biển Đức XVI mời gọi các tín hữu Ki-tô hãy để cho Lời Chúa nhào nặn cuộc sống để trở thành những người tái truyền giảng Tin Mừng trong thế giới ngày nay.

Ngài đưa ra lời kêu gọi trên đây vào cuối Hội nghị ngày 15.10.2011, do Hội Đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin Mừng, tổ chức tại Đại thánh đường Phaolô VI nội thành Vatican, với sự tham dự của hơn 8.000 người. Hội nghị có chủ đề là **"Những người mới rao giảng Tin Mừng cho công cuộc tái truyền giảng Tin Mừng - Lời Chúa tăng trưởng và tỏa lan"** (Cv 12, 24).

Trong số các tham dự viên có đại diện cấp cao của 33 Hội Đồng Giám Mục và 115 cộng đoàn dòng tu, phong trào và hội đoàn. Ngoài ra, có 25 vị Hồng Y Giám Mục thuộc các cơ quan trung ương Tòa Thánh cùng với một số Hồng Y khác.

Lên tiếng sau lời chào mừng của Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin Mừng, ngài ghi nhận rằng ngày nay, giống như thời ban đầu, Lời Chúa đang gặp thái độ khép kín và từ khước, lối tư duy và cuộc sống của nhiều người xa lìa sự tìm kiếm Thiên Chúa và chân lý. Nhưng thật ra Lời Chúa tiếp tục tăng trưởng và phổ biến, vì 3 lý do: trước tiên sức mạnh của Lời Chúa không lệ thuộc hoạt động và các phương tiện của chúng ta, Thiên Chúa thường giấu quyền năng của

Ngài dưới những dấu hiệu yếu đuối; tiếp đến như dụ ngôn người gieo giống cho thấy, có những hạt giống rơi vào thửa đất tốt, các nhà truyền giáo mới xuất phát từ những cánh đồng tốt tiếp tục gia tăng làm cho Tin Mừng tương trường dồi dào, biến đổi cuộc sống của họ và tha nhân; thứ ba là Tin Mừng thực sự đã được truyền đến tận bờ cõi trái đất, kể cả giữa những sự dửng dưng, bách hại và thiếu cảm thông, nhiều người ngày nay tiếp tục can cảm cởi mở tâm trí đón nhận lời mời của Chúa Ki-tô, gặp gỡ Chúa và trở thành môn đệ của Người".

Cũng trong bài huấn dụ, Đức Thánh Cha nhắc nhở các nhà truyền giáo mới cần để cho Lời Chúa thấm nhiễm trọn vẹn cuộc sống của họ, trong một quan hệ nồng nhiệt với Chúa, trong đời sống cầu nguyện khẩn trương. Ngài nói:

"Thế giới ngày nay đang cần những người nói với Thiên Chúa, để có thể nói về Thiên Chúa. Và chúng ta cũng phải luôn nhớ rằng Chúa Giêsu không cứu độ thế giới bằng những lời hoa mỹ, hoặc bằng những phương thế "hoành tráng", nhưng bằng đau khổ và cái chết của Người. Luật về hạt lúa chết đi trong lòng đất ngày nay vẫn còn

giá trị; chúng ta không thể trao ban sự sống cho người khác, nếu chúng ta không hiến chính mạng sống của chúng ta". Và Đức Thánh Cha kết luận rằng: "chỉ có những người nam nữ được nhào nặn bằng sự hiện diện của Thiên Chúa, bằng Lời Chúa, thì mới có thể tiếp tục con đường của Chúa trong thế giới, mang lại nhiều hoa trái. Anh chị em hãy trở thành những dấu chỉ hy vọng, có khả năng nhìn về tương lai với niềm xác tín chắc chắn đến từ Chúa Giê-su, Đấng đã chiến thắng sự chết và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Anh chị em hãy thông truyền cho mọi người niềm vui đức tin với lòng nhiệt thành hăng hái đến từ cuộc sống được Chúa Thánh Linh thúc đẩy, vì chính Chúa canh tân mọi sự" (Kh 21, 5).

Hội nghị về tái truyền giáo đã tiến hành tại Hội trường mới của Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới, rồi ban chiều tại Đại thánh đường Phao-lô VI với một số bài tường trình về những đề tài như "Linh đạo và đời sống nội tâm", "Tây phương và những câu hỏi về Chúa Ki-tô", "Khoa học và đức tin: một cuộc đối thoại phong phú"; Kinh nghiệm tái truyền giảng Tin Mừng tại Mỹ châu La-tinh" □

▪ ĐỨC THÁNH CHA LOAN BÁO: "NĂM ĐỨC TIN"

Hôm Chúa nhật 16.10.2011, Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI đã công bố thiết lập một "Năm Đức Tin" bắt đầu từ 11 tháng Mười 2012 để đánh dấu kỷ niệm 50 năm khai mạc Công đồng Vatican II – Công đồng đã phê duyệt những cải cách chính trong Giáo Hội Công giáo.

Trong một thánh lễ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phê-rô, ngỏ lời với khoảng 8.000 tham dự viên của một Hội nghị về Phúc Âm hóa do Tòa Thánh Vatican tổ chức, Đức Thánh Cha công bố: "Tôi xin thông báo rằng tôi đã quyết định thiết lập một Năm Đức Tin".

Ngài cho biết Năm Đức Tin nhằm "thúc đẩy hơn nữa sứ mạng của toàn thể Giáo Hội là đưa con người ra khỏi sa mạc, là nơi họ thường chỉ gặp được chính mình, để đến với sự sống và hướng tới tình bạn với Chúa Ki-tô, Đấng ban cho chúng ta cuộc sống này với tất cả sự đa dạng của nó".

Năm này sẽ bắt đầu vào ngày 11 tháng Mười 2012 và kết thúc vào ngày 24 tháng Mười Một 2013.

Đức Thánh Cha thường xuyên nhấn mạnh đến nhu cầu Phúc âm hóa – khẳng định: "Đây sẽ là thời điểm

của ân sủng và dẫn thân hơn bao giờ hết cho Thiên Chúa, củng cố niềm tin nơi Người và loan báo niềm tin ấy cho con người ngày nay" □

▪ ĐỨC THÁNH CHA GỬI THƯ CHO TỔNG GIÁM ĐỐC LƯƠNG NÔNG THẾ GIỚI

Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI đã kêu gọi Liên Hiệp Quốc nên có những biện pháp cụ thể để chống lại nạn đói một cách hữu hiệu.

ĐTC đã đưa ra lời kêu gọi trên đây trong một sứ điệp gửi cho ông Jacques Diouf, tổng giám đốc tổ chức Lương Nông Thế Giới của Liên hiệp quốc, nhân Ngày Lương Thực Thế Giới lần thứ 30 được cử hành hôm 16.10.2011. Lá thư bằng tiếng Tây Ban Nha của ĐTC đã được Đức Cha Luigi Travaglino, quan sát viên thường trực của Tòa thánh tại trụ sở của Tổ chức Lương Nông, tuyên đọc sáng thứ Hai 17.10.2011.

Trong sứ điệp, ĐTC đặc biệt nhắc đến thảm trạng đói khát tại vùng Sừng Phi Châu và hố ngăn cách giữa những người thiếu ăn và những người đang thừa mứa của cải. Trọng tâm của sứ điệp là lời kêu gọi tỏ tình nhân đạo, liên đới và công lý. ĐTC đòi hỏi hai điều. Trước hết, các dân tộc đang chết đói và trốn khỏi những vùng hạn hán,

cần phải có được lương thực cần thiết ngay bây giờ chứ không phải ngày mai. Đức thánh cha khẳng định: "Thoát khỏi ách của đói khát là biểu hiện đầu tiên và cụ thể của quyền được sống".

Điều thứ hai mà ngài lên tiếng đòi hỏi trong lá thư gửi cho ông tổng giám đốc Lương Nông Thế Giới là: hoạt động của cộng đồng thế giới không chỉ giản lược vào việc cứu trợ khẩn cấp. Theo ngài, cần phải đầu tư vào lãnh vực nông nghiệp đầy đủ và bảo đảm sự ổn định trong sản xuất và thị trường.

ĐTC tố giác nạn đói cơ tích trữ: trong khi nhiều người đang đói khát thì tại một số quốc gia, người ta lại phá hủy lương thực để giữ giá. Ngài kêu gọi mọi người hãy sống có trách nhiệm và thay đổi nếp sống. ĐTC viết rằng cần phải có một thái độ nội tâm có trách nhiệm, sống tiết kiệm và quan tâm đến các thế hệ tương lai □

▪ **HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM: HỘI NGHỊ KỲ II - 2011**

Tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận TP. HCM từ ngày 03 đến ngày 07.10.2011. Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN) đã nhóm họp Hội nghị kỳ II/2011. Kể từ năm 2008, HĐGMVN đã quyết định

nhóm họp mỗi năm hai lần thay vì một lần, được gọi là kỳ I và kỳ II. Hội nghị kỳ I thường diễn ra trong tuần Bát nhật Phục Sinh, và Hội nghị kỳ II vào tháng 10 hằng năm..

Trong Hội nghị lần này, HĐGMVN đã quan tâm đặc biệt đến việc: (1) triển khai Thư Chung Hậu Đại hội Dân Chúa 2010 thành kế hoạch mục vụ cụ thể tại mỗi giáo phận – ngoài kế hoạch chung của Giáo Hội Việt Nam, thể hiện hình ảnh Giáo Hội hiệp thông và tham gia; (2) góp ý cho bản Đề cương "Tân Phúc âm hóa" của Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần thứ XIII sẽ diễn ra vào tháng 10.2012. Đặc biệt, Đức Tổng Giám Mục Leopoldo Girelli – Đại diện không thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam đang viếng thăm mục vụ Giáo Hội Việt Nam, cũng tham dự phiên họp khai mạc Hội nghị.

Quý Bạn đọc xem chi tiết THƯ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA của HĐGMVN tại:

<http://www.daobinhducme.net/dbmd/home/view.aspx?idx=44b71256-fadc-4965-b4ca>

[24ab9dab75ac&ag=ttthongbao](http://www.daobinhducme.net/dbmd/home/view.aspx?idx=44b71256-fadc-4965-b4ca24ab9dab75ac&ag=ttthongbao) để cùng hiệp thông, chia sẻ và cầu nguyện với các mục tử trong Giáo Hội □

▪ TÂN BAN QUẢN TRỊ HỘI ĐỒNG SENATUS VIỆT NAM

Sau một thời gian chuẩn bị và cầu nguyện, sáng ngày 01/10/2011, tại Văn Phòng Senatus Việt Nam, Nhà thờ giáo xứ Thị Nghè số 22B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 19, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM, 153 anh chị em Legio Mariae ủy viên thuộc các cấp Hội đồng Regiae, Comitiae và Curiae trên khắp 26 giáo phận Việt Nam, cùng Curiae của hai nước bạn Lào và Campuchia đã quy tụ về đây để tiến hành việc bầu cử Ban quản trị Hội đồng Senatus nhiệm kỳ 2011 – 2014.

Tham dự buổi họp bầu tân Ban quản trị Hội đồng Senatus Việt



Nam còn có sự hiện diện của cha linh giám Phê-rô Nguyễn Công Danh và quý anh chị ủy viên trong Ban quản trị đương nhiệm. Số ứng cử viên Ban quản trị là 08 người do các Comitiae và Curiae đề cử. Danh sách các ứng cử viên đã được niêm yết cho các đơn vị trước đó 2 tuần. Sau hai vòng bầu theo lối phổ thông bầu phiếu kín đã đạt được kết quả như sau:

Trưởng: Anh Gio-an Lasan Vũ Đức Hiếu (79/153)

Phó: Anh Gio-a-kim Hoàng Văn Thái (90/153)

Thư ký: Chị Tê-rê-sa Nguyễn Thị Ngọc Quý (78/153)

Thủ Quỹ: Chị Ma-ri-a Nguyễn Kim Xuân (152/153).

Vào cuối buổi bầu cử, cha linh giám Phê-rô Nguyễn Công Danh ban huấn từ như sau:

“Tổ chức bầu Ban quản trị Hội đồng Senatus đúng vào ngày lễ mừng kính thánh Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su, noi gương thánh nhân là bậc thầy truyền giáo, toàn thể các hội viên Legio Mariae đào sâu việc học hỏi linh đạo hơn nữa. Linh đạo của Legio Mariae là thánh hóa bản thân, và cùng với việc thánh hóa bản thân đó thì

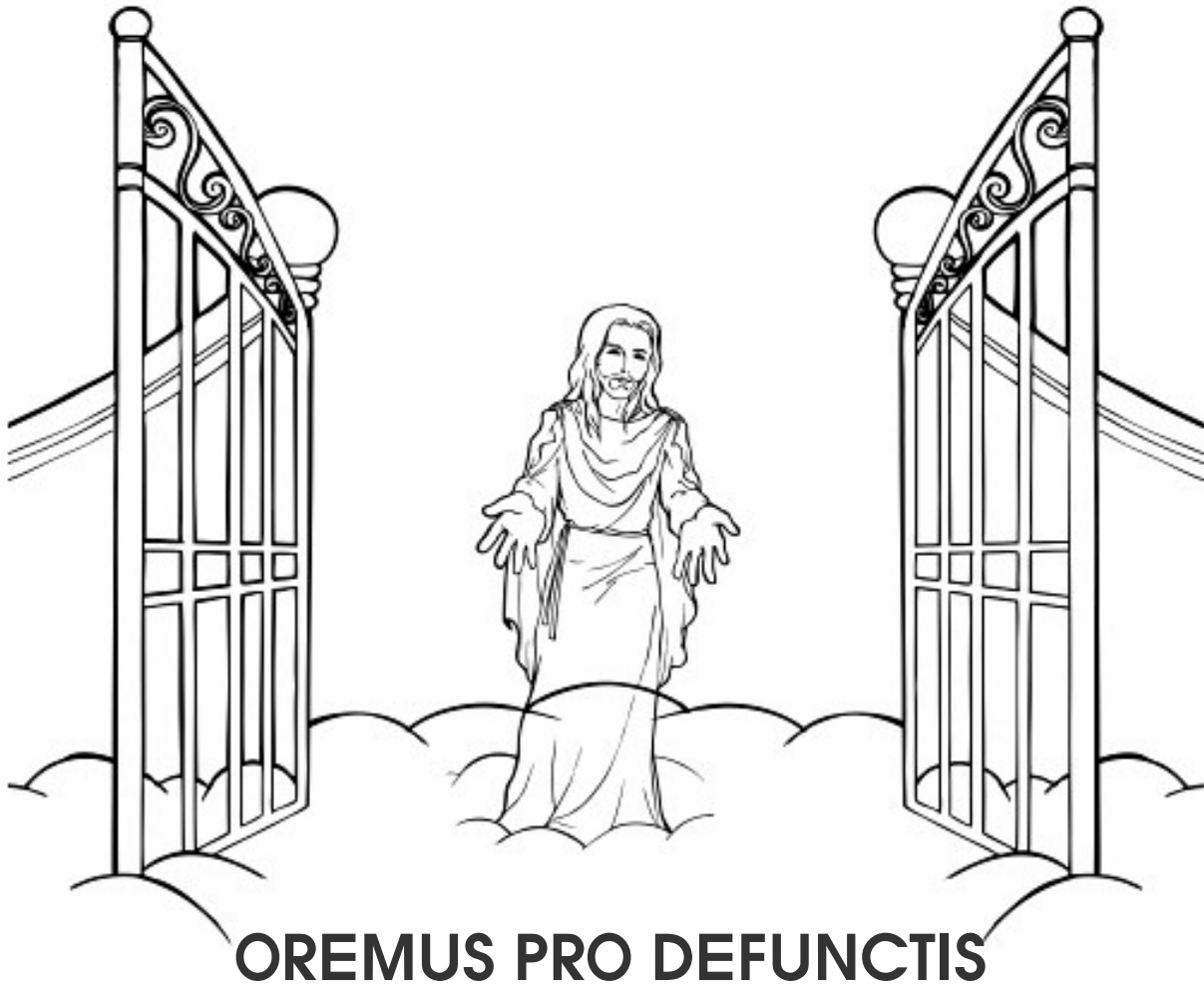
trong tác động của Chúa Thánh Thần, hội viên Legio Mariae góp phần thánh hóa thế giới, đổi mới mặt địa cầu bằng việc: *"Bất cứ nơi nào Thiên Chúa mở rộng cửa cho việc Truyền giáo, mở rộng cửa cho việc rao giảng mẫu nhiệm Của Ki-tô, thì người ta phải tin tưởng và bền chí loan báo cho hết mọi người biết Thiên Chúa hằng sống"* (AG 13).

Sau đó, Anh Trưởng Senatus Việt Nam Dom. M. Đỗ Ngọc Phác Ban quản trị HĐ/Senatus tuyên bố mãn nhiệm, đồng thời dâng lời tạ ơn Chúa và ngỏ lời cảm tạ Đức Hồng Y, Quý Đức Cha, quý cha linh giám các giáo phận, quý chức Hội đồng mục vụ giáo xứ Thị Nghè, quý anh chị em ủy viên của các cấp Hội đồng Regiae, Comitiae, Curiae và Praesidiae. Các ngài đã yêu thương, nâng đỡ, đồng hành và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Legio Mariae Việt Nam từng bước hình thành và phát triển. Tri ân đặc biệt cha linh giám Senatus Việt Nam là cây cao bóng cả, ngài đã thương yêu, chỉ dẫn và cứu mang Legio để đoàn thể ngày thêm đoàn kết, yêu thương vững mạnh đi lên...

Kể đó, Anh Thư Ký Hội đồng Senatus Việt Nam, Gio-an Lasan Vũ Đức Hiếu, nay vừa đắc cử tân Trưởng Ban quản trị HĐ/Senatus có đôi lời cảm ơn Anh cựu Trưởng. Với bao thử thách trăm chiều, nhờ ơn Chúa giúp và Mẹ Ma-ri-a đồng hành, Anh đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc dẫn dắt Legio Mariae Việt Nam đã được giao phó, đặc biệt là Hội đồng Senatus gặt hái được nhiều hoa trái.

Một giai đoạn mới lại đến với Tân Ban quản trị HĐ/Senatus. Xin được thay mặt cho Đại gia đình Legio Mariae Việt Nam. Xin kính chúc Tân Ban quản trị Hội đồng Senatus được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, cùng với Mẹ Mẹ Ma-ri-a Nữ Tướng đồng hành, các Thánh bảo trợ, Ngài Phan Đức Tô Tô của Thiên Chúa, đấng sáng lập Legio Mariae, giúp quý Anh Chị vững bước trên đường thực thi sứ vụ tông đồ Giáo dân - Legio Mariae đã trao phó cho quý Anh Chị trong những ngày tháng tới □

Ban Thường Trực HĐ/Senatus VN



“Giờ cuối cùng của đời chiến đấu đã điểm, người Legio chết cách hiên ngang. Cho đến giờ, anh đã bền vững phục vụ Legio. Đời đời anh là người Legio, chính Legio là thể chất, là khuôn đúc nên đời sống vĩnh cửu cho anh” (TB 17, 186).

Trong niềm tin vào Đức Giê-su Ki-tô Phục sinh, xin anh chị em hiệp thông cầu nguyện cho quý hội viên Legio Mariae, quý vị ân nhân và thân nhân của chúng ta đã an nghỉ trong Chúa thời gian từ 01/09/2011 – 31/11/2011:

✘ **Cố linh mục Ignatio Nguyễn Thới Hòa**

Sinh ngày 03 tháng 03 năm 1935 tại Sài Gòn.

Chịu chức Linh mục ngày 23.04.1962 tại Sài Gòn. Về Nhà Cha lúc 02g00 ngày Chúa Nhật 02.10.2011, hưởng thọ 76 tuổi, sau 49 năm linh mục. Nguyên Linh giám Curia Xóm Chiếu, bào huynh của Trưởng Pr. Đức Mẹ Là Cửa Thiên Đàng, Curia Bình Thạnh.

Mục vụ:

1962-1965: Tiểu chủng viện Sài Gòn.

1965-1974: Hiệu Trưởng Trường Chí Thiện - Chợ Quán.

1974-1977: Hiệu Trưởng Trường Nguyễn Bá Tòng.

1978-1996: Chánh Sở giáo xứ Đức Bà Hoà Bình.

1983-1996: Chánh Sở giáo xứ Đức Bà Fatima (kiêm nhiệm).

1996-2011: Chánh Sở giáo xứ Xóm Chiếu. Kiêm Hạt Trưởng giáo Hạt Xóm Chiếu.

✘ **CURIA VIENTIAN LÀO:**

- Giu-se Vinh Sơn Nguyễn Công Chính, sinh 1927, HVHĐ.

✘ **REGIA NHA TRANG:**

Phê-rô Đặng Văn Hồ, HVHĐ, Pr. Đức Mẹ Thông Ôn Thiên Chúa, giáo xứ Phước Hòa.

✘ **COMITIUM LONG KHÁNH:**

- Lu-xi-a Lê Thị Sen, sinh 1920, HVTT.

- Phê-rô Văn Tân Diệu, sinh 1928, HVTT, Curia An Bình.

✘ **CURIA THỦ ĐỨC 1:**

- Đa-minh Ma-ri-a Nguyễn Văn Nhự, sinh 1934, HVHĐ, Praesidium Đức Mẹ Bàu Chữa.

- Ma-ri-a Hà Thị Vân, sinh 1931, HVHĐ, Pr. Đức Mẹ Lên Trời.

- Ma-ri-a Đỗ Thị Thu, sinh 1951, HVTT, Pr. Đức Mẹ Ban Ổn.

✘ **CURIA THỦ ĐỨC 3:**

An-tôn Nguyễn Văn Mai 93t, cựu HVHĐ, Pr. Đức Mẹ Mân Côi, giáo xứ Từ Đức.

✘ **CURIA PHÚ THỌ 3:**

- Phan-xi-cô Xa-vi-ê Đào Trọng Hồ Minh, 27t, HVHĐ Pr. Nữ Vương Ban Sự Bình An.

- Ma-ri-a Nguyễn Thị Dung 74t, HVTT, Pr. Đức Mẹ Như Hoa Hồng Mẫu Nhiệm.

✘ **PRAESIDIUM ĐỨC MẸ ĐẦY LÒNG KHOAN NHÂN BÌNH HÒA:**

Ma-đa-lê-na Đào Thị Bình 1956, HVTT.

✘ **PRAESIDIUM ĐỨC MẸ TRUYỀN TIN :**

Phao-lô Lê Phương Hùng 44t, HVHĐ, giáo xứ đền thánh Giu-se, giáo hạt Rạch Giá, giáo phận Long Xuyên: giáo xứ đền thánh Giu-se, giáo hạt Rạch Giá, giáo phận Long Xuyên.

✘ **COMITIUM CÂN THỞ:**

Ca-ta-ri-na Dương Thị Mậu 91t, HVHĐ, Pr. Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời.

✘ **COMITIUM GIA PHƯƠNG:**

- Phan-xi-cô Nguyễn Minh Thế, sinh 1940, cựu trưởng Curia Cây Gáo.

- An-na Nguyễn Thị Tươi, sinh 1935, HVHĐ, Curia Phương Lâm.

- Ma-ri-a Nguyễn Thị Nghị, sinh 1918, HVTT, Curia Phương Lâm.

- An-na Trần Thị Thảo, sinh 1920, HVHĐ, Curia Phát Hải.

- Đa-minh Bùi Quang Minh, sinh 1960, thủ quỹ Pr. Đức Mẹ La Vang, Curia Phát Hải.

- Ma-ri-a Phạm Thị Tữu, sinh 1928, HVTT, Curia Phát Hải.

- An-na Trần thị Lan 1940, HVTT Pr. Đức Mẹ Vô Nhiễm, Curia Phú Lâm.
- Ma-ri-a Phạm Thị Sen, sinh 1928, HVTT, Pr. Đức Mẹ Hòa Xác Lên Trời, Curia Gia Tân.
- Phê-rô Vũ Chính Kiểu, sinh 1915, HVTT, Pr. Đức Mẹ Hòa Xác Lên Trời, Curia Gia Tân.

“Quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giê-su Ki-tô từ trời đến cứu chúng ta. Người có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh hiển của Người” (Pl 3, 20 - 21).

Xin Thiên Thần Chúa dẫn đưa các linh hồn này vào cửa sự sống trong Nước Chúa, như Lời Chúa đã hứa: *“Ta sẽ mở cho con cánh cửa không ai có thể đóng lại được. Vì con tuy yếu đuối, nhưng con đã giữ Lời Ta và đã không chối bỏ danh Ta”* (Kh 3, 8).

Ban Quản Trị Hội Đồng Senatus Việt Nam.